Tác Giả và Tác Phẩm

Đào Phạm Thùy Trang

Tiểu sử
Bút danh : Thuỳ Phương, sinh năm 1977 tại Hoà Thành, Tây Ninh.
Hiện đang ở trong nước.

Tác phẩm
Tập truyện ngắn:
Nửa đêm làm vợ, Thơ in chung trong các tập truyện, Ký 30 năm.

tranh Thái Tuấn

Mục Lục

Ly cà phê tình đầu – 2
Anh rể - 4
“Nửa đêm làm vợ”, đọc và nghĩ lại – Hoàng Chương - 7
Nửa đêm làm vợ - 9

Phụ đính:

Chiếc cối gỗ - Mối tình đầu – Nhân – Cỏ quê
Anh Tú - Nắng trên đầu dốc – Màu tím - Bến bình yên

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Ly cà phê tình đầu

Tôi rất "sốc" cụm từ "Kệ cháu, cô" của anh. Không phải tuần nào cũng được gặp nhau vì anh là lính còn tôi là sinh viên cao đẳng năm I, nhưng lần nào gặp nhau anh cũng ngồi im thin thít nhìn tôi y như rằng người trước mặt mình là… động vật thời tiền sử! Mẹ tôi mời nước, mời bánh, rồi cả mời cơm nhưng anh cũng chỉ một câu cửa miệng "Kệ cháu, cô" và không đụng đến một món nào. Tôi thắc mắc "Tại sao gọi ba mẹ của bạn gái mình bằng cô, chú phải gọi là bác mới phải?". Anh bảo "Nếu ba mẹ bạn gái lớn tuổi hơn bố mẹ mình thì mới gọi là bác, còn nhỏ hơn chỉ gọi bằng cô chú, người Bắc anh là thế!".

Thắm thoát đã một năm quen nhau, nhưng nói thật là chỉ có thư từ và những ánh mắt nhìn, chưa từng có một cái nắm tay hay một lần đi chơi chung. Những lúc anh đến nhà vào những ngày cuối tuần tôi đều phải phụ gia đình lặt lá chân những luống hành, nên sau "màn chào hỏi" ở phòng khách là tôi bảo anh cứ ngồi đấy chơi với… đám em của mình, còn tôi thì phải ra vườn. Tất nhiên anh không đồng ý, và ra vườn lặt lá hành cùng tôi, chẳng biết do đông tay nhanh việc hay do "mãnh lực" nào đó mà những luống hành được thay lớp áo cũ nhanh chưa từng thấy! 20 luống hành 1,5mx30m già một buổi đã được lặt xong lớp lá chân, rồi còn pha phân lân để tưới, nhổ trăm ký giũ sạch đất cát chờ bạn hàng đến cân… tất cả xong lúc 2h30giờ chiều. Và bữa cơm thật ngon với lá hành luộc chấm nước tương tỏi ớt được dọn ra, anh ăn rất… lính và chuẩn bị vượt 80km đường xa về đơn vị cho kịp buổi điểm danh.

Tôi cứ nhớ hoài cái ngày mồng hai tết năm ấy… tôi cùng hai nhỏ bạn đến đơn vị thăm anh. Bạn bè anh cũng rất ý tứ, sau khi ăn cơm ở nhà ăn và lên phòng uống trà thì các bạn "rút" sang phòng khác để mình tôi và anh ở lại… Có lẽ đây là lần đầu sau hai năm quen nhau cả hai mới có những phút giây "ta với ta" như vậy. Và từ bên ghế đối diện, sau nhiều phút chằm chằm nhìn tôi, anh đã bước sang ngồi gần bên tự lúc nào, và cánh tay khỏe khoắn đầy rắn chắc của "cây bóng chuyền số một của đơn vị" (theo lời khen ngợi của bạn bè anh) đã choàng qua vai tôi vít cổ tôi sát vào mũi anh và… một cái hôn phớt qua mang tai! Đáng ra cái hôn ấy không là phớt qua, cũng không là hôn lên má, mà có thể lên môi và tôi không từ chối được cũng không chừng!

Nhưng nhiều năm trước, tuổi hai mươi của tôi còn "thần thánh hóa" tình yêu lắm! Tình yêu theo quan niệm của tôi là trong sáng như pha lê, long lanh như sương buổi sáng, là chỉ có mắt nhìn chứ không hề có sự va chạm nào.

Vậy nên hôm nay anh làm tôi quá bất ngờ, tưởng chừng như "sụp đổ thần tượng", chân với giày cao gót tôi giẫm mạnh vào chân anh cho anh "tỉnh", còn tay bên kia – tay không phải bị hạn chế tầm xa do khuôn ngực anh chèn lại – tôi đã tát lên má anh một cái tát bằng hết sức bình sinh!
- "Bốp"!

Anh buông tôi ra và nhìn sững, sau đó từ từ đưa tay xoa má… trời ạ, những bốn ngón tay tôi đã in rành rành trên mặt anh. Biết mình không phải, tôi sẽ sàng lấy chiếc khăn tay trong túi ra, đổ hết ly nước trà cho khăn ướt và đưa cho anh và chỉ lên mặt "ra dấu" rằng hãy lau cho bớt vết hằn đỏ.

Anh cầm chiếc khăn nhưng không lau mà cất vô túi rồi rót hai ly trà, đưa sang tôi một ly với câu "anh xin lỗi" nhẹ như gió thoảng. Tôi nghe lòng hối hận, niềm hối lỗi như vô cớ, như lại có căn do…

Ra về, hai nhỏ bạn hỏi "Lúc nãy mày với anh ấy làm gì mà bể cái ly vậy". "Bể ly hồi nào?" tôi ngây ngô. "Tụi tao nghe "bốp" mà?". "À… tao tát ảnh". "Tại sao?". "Ai biểu dám… hôn tao". "Rồi có

được không?". "Không, bộ tụi mày không thấy chân ảnh đi cà nhắc, mặt đỏ hằn à, giày tao giẫm lên chân nữa đó!". "Trời!". Hai nhỏ bạn đồng thanh kêu to.

***

Anh lại đến nhà chơi, sau "vụ án cái tát", hôm nay gia đình tôi thu hoạch hành, cũng được hơn cả tấn, trừ hết chi phí còn lời hơn nửa nên tâm trạng ba tôi rất vui. Ông bảo tôi pha cà phê cho hai người uống. Pha cà phê á? Thôi rồi… ba "giết người không gươm đao" rồi ba ơi! Dẫu rằng tôi là con nhà nông, như từ trước giờ chỉ ăn đi học, rảnh thì làm vườn, chuyện cơm nước, bếp núc "khoáng" cho nhỏ em kế. Là sự phân công hợp lý thôi mà, nhỏ ta có bao giờ biết lặt một chiếc lá hành nào đâu, cũng như liều lượng bao nhiêu kg phân lân cho ngần ấy mét vuông hành thì nhỏ ta mù tịt!

Nhưng bây giờ nhỏ không có nhà, không thể cầu cứu ai. Tôi bèn vận dụng hết sự hiểu biết của mình. Cũng cà phê đây, phin đây, nước nóng đây, ly đây… Tôi xếp mọi thứ giống như đã từng thấy, nhưng tới phần cho bột cà phê vào phin thì chẳng biết bao nhiêu cho vừa? Ừm… thì cho đại tới hai cái "mụt" nhô ra của phin đi, nén chặt lại, chế đầy nước vô và đậy lại. Uy… chết rồi, quên khuấy đi mất! Ba tôi không ghiền trà hay cà phê nhưng mỗi lần ông uống thì uống phải thật đậm, y như rằng "không uống thì thôi, uống phải cho đáng" vậy!

Nhưng lượng cà phê trong phim này chắc chắn không thể nào vừa ý ba, không lẽ bỏ pha phin khác? Thời gian đâu? Thế là vận dụng hết trí thông minh có thể, tôi mở nắp phin ra và trút nhanh vào ấy một ít bột cà phê nữa. Phào… thế là xong… vậy mà một lúc nghĩ không ra lại nhức cả đầu. Chỉ còn chờ châm trà và bưng lên là xong, phen này chắc chắn được ba khen mà anh cũng "lác mắt" vì tôi không những học khá, làm việc ngoài đồng giỏi mà nội trợ cũng không thua ai.

Nhưng… mười phút trôi qua mà không nghe tiếng ly muỗng va vào nhau. Bỗng…
- Con gái, sao cà phê lâu xuống quá vậy?
- Không biết ạ, con vẫn pha như người ta thôi?!
- Con làm sao?
- Cho cà phê vào phin và chế nước xong, con lại nhớ ba thích uống đậm nên con trút thêm vào một ít… không biết sao mà lâu xuống vậy?
Có tiếng nắp nhôm va lanh canh lên mặt bàn đá và tiếng ba tôi vang lên:
- Trời ơi… con gái lên đây coi nè!

Trước mặt tôi là chiếc phin vun đầy bột cà phê, nhưng đã sền sệt vì ngấm nước và đang chực tràn ra ngoài, dưới ly chỉ có vài giọt màu nâu nằm im ỉm…
- Con gái với chả đứa! Pha cà phê như vầy làm sao mà mời khách!? Ông quát tôi và quay sang anh – Nó hậu đậu, không nên thân nên hình gì hết, cháu có còn định tìm hiểu nữa không?
- Dạ… không sao đâu chú, mai này em Trang sẽ pha cà phê ngon thôi mà. Để cháu rót trà cho chú…
- Ừ, cà phê không dùng được đâu, thôi mình uống trà đi cháu!
- "Xoẹt"! - Có tiếng phun nước và lời ba gọi như thét - Trang!
- Dạ!

Thật ra sau "sự cố ly cà phê" tôi đã xấu hổ quá xá chừng và chui tọt vô phòng trốn rồi. Giờ chuyện gì nữa đây hở trời!?
- Con pha trà gì vậy?
- Dạ, trà… móc câu ba vẫn uống mỗi tối đó mà.
- Có súc bình không?
- Con thấy… hồi hôm ba mới uống…

- Trời ơi… “tôi” sợ “cô” luôn rồi! Thôi, cháu Hoàng ở nhà chơi với nó nhé, chú đi một chút, ở nhà chắc tao đập chết con này quá!

Bây giờ không ai tát tôi cả, như tôi nghe mặt mình đỏ phừng phừng, đối diện anh mà cứ cúi xuống như kẻ tội đồ to tát lắm. Anh “gỡ rối” cho tôi bằng cách:
- Thôi “cô giáo” ra đầu đường uống nước mía nhé, mai về với anh pha trà là “chuyện nhỏ” thôi!

***

Nhưng tôi không bao giờ có dịp “về với anh”, vì tôi ra trường nhận công tác xa nhà gần trăm kilomet, khoảng cách không gian giữa tôi và anh đã xa lại càng xa hơn nữa. Anh sắp “ra quân” rồi, trời Nam chỉ là một quảng thời gian anh thi hành nhiệm vụ của người trai. Gia đình, người thân… tất cả đều đang chờ anh về trên đất Bắc. Tình yêu là quý giá nhưng muốn có được nhau thật chẳng dễ dàng gì. Một ngày sân trường ngập nắng, tôi đã nhận bức thư với dòng chữ vô cùng quen thuộc, lòng vui như mở hội, nhưng đọc thư mới hay nước mắt ướt nhòe:

“Khi em nhận được thư này là anh đang trên đường trở về quê hương xứ sở. Đừng buồn nhau em nhé, chắc mình có duyên mà không nợ… kỷ niệm trời Nam vẫn còn in đậm trong lòng, nhưng em ơi, chắc em, chắc anh, không thể làm gì khác hơn…”

Thư còn dài nhưng tôi không còn tâm trí đâu để đọc. Nhiều đêm mơ ngủ tôi cứ thấy mình cùng anh đội nắng bên những luống hành, rồi lại thấy dấu những ngón tay in hằn trên mặt anh… cả ly cà phê tình đầu mà tôi cố công pha nhưng anh không được uống…

Bây giờ tôi đã có thể pha một ly cà phê ngon, chỉ cầm nhắm mắt cũng không thể nào cho bột cà phê quá nhạt hay quá đậm. Chỉ có điều, khi pha ngon được ly cà phê thì tình đầu đã xa vời vợi. Nhưng dù tôi có thể pha trăm ngan ly cà phê ngon đi chăng nữa thì đoan chắc rằng sẽ không có ly nào ăm ắp yêu thương sáng trong đầy thánh thiện của ngày xưa yêu dấu. Cái ngày tình yêu chỉ thể hiện bằng ánh mắt, bây giờ đã quá xa xưa…

Anh rể

Bữa cơm được dọn ra với mẽ cá rô kho khô queo khô khốc, vài trái dưa leo đèo héo, vậy mà hai cha con ổng cứ hít hà khen lấy khen để. Thằng bé sáu tuổi mắt đỏ hoe vì cay nhưng hình như nó không dám nói, nó cứ và cơm như muốn ăn đua với ba mình. Đặt dĩa đậu đũa xào thịt ba rọi cùng bát nước chấm xuống mâm tôi bảo:
- Má kêu em đem thức ăn qua cho hai cha con nè! Khổ thân anh quá đi, má đã biểu vô nhà ăn chung luôn mà…
- Dì út cho tôi gởi lời cảm ơn má, cảm ơn dì đã đem ra. Nhưng tôi còn tay chân, khoẻ mạnh như vầy mà để má nấu cho ăn thì tội lắm…
- Vậy anh có nghĩ tới con anh không, nó là cháu má, là cháu em. Ngày nào cũng bắt thằng nhỏ ăn như vầy làm sao lớn nỗi?
- Đâu phải bữa nào cũng vậy, hôm nay tôi về trễ…
- Không cãi với anh nữa, ăn cơm đi, không thôi nguội hết à!
Thằng cháu tôi vô tư như lứa tuổi của nó dù một phần hai hạnh phúc tuổi thơ đã bị đánh cắp. Tôi nhìn ông anh rễ ăn từ tốn như để vị béo của thịt, vị bùi của từng hạt đậu đũa vương lâu hơn trên đầu lưỡi mà lòng không khỏi bâng khuâng. Hình như trên khoé mi anh đang cố kìm dòng châu nghèn nghẹn. Chị tôi đã bỏ hai cha con họ vì không chịu được cảnh nghèo! Bảy năm trước chị tôi là cô gái mười tám với tâm hồn đa cảm và rất mộng mơ, đôi bàn tay biết thêu hoa trên đá của anh đã làm tâm tư chị rung động. Anh nghèo, côi cút nhưng hiền và chăm chỉ lắm, người chú họ

xa đứng ra làm chủ hôn mà lễ cưới cũng tinh tươm vui vẻ. Cưới xong ba má tôi không "bắt rễ" nhưng anh vẫn sống chung nhà, bỏ qua cảnh nhà thuê cơm hàng cháo chợ như lúc trước. Năm sau chị tôi sinh thằng Nhớ "gái một con trông mòn con mắt", chị bắt đầu ý thức được nét đẹp của mình, nhất là khi những cô bạn thời con gái cứ se sua áo quần lượn lờ trước nhà, nay rủ chị đi shop này, mai rủ đi shop nọ rồi ướm lên người chị đủ mọi trang phục cao cấp với những câu tiếc rẻ " Chu choa ơi… dáng này mà chưa chồng thì nhiều thằng theo lết bánh". "Oanh ơi, mày không thấy tiếc cuộc đời sao? Anh Toàn hiền thật nhưng không mài tính ấy ra tiền nuôi mày được, một ngày anh ta khắc bao nhiêu tấm bia, một bộ đồ tụi tao mặc bằng mấy tháng lương của ảnh rồi!". Và chị Oanh tôi sa ngã, chị bỏ chồng cùng đứa con lên hai để theo những cô bạn nhàn rỗi xuống thành phố "tân trang" lại đời con gái và đăng ký lấy chồng nước ngoài. Thằng Nhớ khóc như mẹ chết, bỏ ăn uống cả mười ngày, gương mặt lúc nào cũng ngờ ngờ nghệt nghệt không tài nào tìm thấy vẻ hiếu động lém lĩnh của thằng nhóc đáng yêu ấy nữa. Anh rễ hiền bây giờ càng nín lặng hơn, sau bốn tháng chị tôi bỏ nhà ra đi thì anh xin ba má một xẻo đất để hai cha con "ra riêng", tất nhiên không ai đồng ý, nhưng anh bảo "Ở trong nhà đi chỗ nào cũng thấy bóng hình Oanh, chắc con điên mất". Buộc lòng ba má phải thuận lời, má còn bảo: "Ở riêng cũng được nhưng sáng chiều hai cha con phải vô nhà ăn cơm nghe!". Anh vâng dạ cốt để má vui lòng. Còn về phía gia đình, ba má vẫn lo tìm chị Oanh, ngay cả những người quen biết đi nước ngoài về ba má cũng cố dò hỏi xem có gặp chị Oanh không, mà tuyệt nhiên như bóng chim tăm cá. Thời gian trôi vùn vụt, mới đó mà đã bốn năm, tôi không còn là cô bé dễ cười khi thấy chị mình mặc áo cô dâu, cũng không dễ khóc khi biết chị bỏ cháu mình đi biền biệt.
Đong đưa trên võng hoài cũng chán, nhắm cha con họ đã sắp tàn bữa cơm, tôi bông đùa:
- Anh rễ, người ta vẫn hay nói "… em vợ là thiên nga"?
- Ừ, thiên nga… nhưng để ngắm thôi, ai diễm phúc lắm mới bắt được con ngỗng trời xinh đẹp đó.
Anh đáp :
- Sao anh không nghĩ mình là người là người diễm phúc?
- Tim tôi chưa lành, tôi không chạy nỗi dì út à!
- Ví dụ có con thiên nga tự dưng rớt vào lòng anh có giữ lại không?
- "Chim sa cá luỵ" không hay đâu.
Vậy là hết, chắc anh biết thẳm sâu trong cõi lòng tôi đó không phải là những câu bông đùa. Anh cứng rắn quá, tôi cúi chào và cầm cái dĩa không ra về, tim nghe đau thắt từng cơn không nguyên lý.

***

Thằng Nhớ lao vào nhà gọi to:
- Bà ngoại, bà ngoại ơi, ra coi giùm con đi, ba con bị gì mà đau bụng dữ lắm!
Má tôi tất tả chạy đi, không kịp tắt lửa nồi canh đang nấu nửa chừng. Tôi cũng bỏ việc chạy theo, anh rễ đau bụng oằn oại, má hỏi anh có ăn gì bậy không, có tiêu chảy gì không, hay đi làm có xô xát với ai không? Đáp lại những câu hỏi tới tấp là những cái lắc đầu nguầy nguậy. Tôi không nghĩ anh rễ đánh lộn đánh lạo với người ta, trúng thực thì có thể lắm, nhưng anh chỉ đau bụng thôi, vậy không phải lý do này rồi. Xe đưa đi bệnh viện thì anh không ngồi nỗi, đành nhờ bác Tư hàng xóm lấy chiếc xe lôi rồi tôi nhoáng nhoàng đặt lên đó chiếc ghế xếp, quơ nhanh vài bộ đồ của anh rễ, quái, thằng cha này sao không có lấy một bộ quần áo nào mới mới vậy nè? Toàn quần áo cũ của… năm nảo năm nao dày lên bởi bụi đá, bụi đường, có còn hơn không, tôi quay vô nhà lấy thêm cái bình thuỷ rồi lên xe ngồi cạnh anh rễ, cố kìm cho những cú dằn xốc không làm anh rớt xuống sàn xe.
Anh rễ bị đau ruột thừa cấp tính, phải mổ ngay! Ba má anh không có, chú họ ở xa, má tôi còn loay hoay ở nhà, chỉ có ba tôi đi ra đi vô nóng ruột đến nỗi trông tay chân ba cứ như thừa thải, vụng về. Tiếng các bác sĩ giục:
- Ai là người nhà bệnh nhân Nguyễn Thanh Toàn, ký biên bản nhanh lên để bác sĩ còn làm việc.

- Dạ… nhưng ba bệnh nhân Toàn không biết chữ. Tôi thật thà khai báo "lý lịch gia đình" mặc cho nhiều ánh mắt nhìn như ngạc nhiên hết sức.
- Còn chị là gì của bệnh nhân Toàn?
- Dạ, là vợ! Không biết lúc ấy điều gì khiến xui mà tôi có thể thốt ra câu nói trơn tru như vậy.
- Có vợ ký được rồi, nhanh lên giùm đi!
Anh rễ vô phòng mổ rồi mà lòng tôi thắc thỏm không yên, vừa lo lắng, sờ sợ pha lẫn thẹn thùng. Trời ơi, nếu gặp người quen nào đó biết tôi chỉ là em vợ mà dám mạo danh thì tôi biết chui vào đâu mà trốn đây nè? Bệnh tình êm xuôi thì thôi, bằng ngược lại tôi sẽ là người có lỗi, là người đưa anh vào cõi chết chứ không ai khác. Cháu tôi xa me,ï bây giờ lại mất cha sao hở trời? Nếu như vậy thì tôi không phục, người đời có câu "Trời không phụ người hiền", anh rễ tôi hiền như đất, không lẽ ông nỡ phụ phàng?
Bệnh viện luôn tấp nập những người ra vô, nhưng anh rễ tôi bây giờ chỉ có hai người thân duy nhất, ông già vợ ngoại lục tuần cập rà cập rập khi gặp chuyện gấp, cô em vợ chỉ giỏi tính "tài lanh". Hơn hai giờ trôi qua mà tôi tưởng như hàng thế kỷ, cuối cùng thì anh rễ cũng được đẩy ra, trên người là chiếc "ra" trắng toát rờn rợn. Mắt anh nhắm mệt mỏi, tôi lay:
- Anh khoẻ chưa, có đau lắm không?
- Khoẻ. Anh đáp khẽ… Thằng Nhớ…?
- Nó ở nhà với má, anh đừng lo. Đói không, em mua gì anh ăn nhé?
- Bệnh nhân chưa ăn được đâu chị! Tiếng cô hộ lý đi bên cạnh nhắc làm tôi thẹn đỏ mặt, kiến thức chăm người bệnh của tôi sao "yếu" dữ vậy cà, ai đời bệnh nhân mới mổ mà hỏi "ăn gì".
Đường đến phòng hậu phẫu phải qua dãy hành lang hun hút, vài bậc cửa phải đi qua, những cái dằn xốc tôi cùng cô hộ lý cố kìm nhẹ lại nhưng cũng làm anh đau nhăn mặt, tim tôi nhoi nhói theo từng cái chau mày của anh.
- Chị nhớ chăm sóc ông xã nhẹ nhàng, có gì khác thường thì gọi chúng tôi nhé!
Cô hộ lý sau khi kẹp bệnh án lên đầu giường đi ra còn dặn vói lại. Anh rễ nằm yên, đôi mắt nhắm hờ hờ, tôi ghé mép giường ngồi mà không biết làm gì. Hết đứng lên xếp lại mấy cái ly, rồi cất giỏ xách vô tu,û lại soạn tìm chiếc khăn lông nhỏ định thấm nước lau mặt cho anh rễ, vậy mà không hiểu sao đôi bàn tay cứ ngường ngượng không cho ý nghĩ làm chủ.
- Dì út, tôi khát nước quá…
Tâm tư đang xuôi theo dòng mông lung chợt anh gọi làm tôi sực tỉnh.
- Dạ, để em rót cho anh.
Nước chưa bưng tới mà anh đã gượng ngồi dậy, nhưng vết thương còn nóng hổi không cho anh làm theo suy nghĩ.
- Anh cứ nằm im, em đút cho. Tôi bảo mà tự nghe - chu choa… sao mà ngọt ngào đến lạ.
- Cực dì út quá.
- Có gì đâu ạ, chỉ là cát-ca -đơ thôi. Trong kịch bản người ta vẫn tưởng là việc của vai chính. Tôi hờn hờn
- Thôi, tôi muốn ngủ, không uống nữa, cám ơn. Dì út về nhà nghỉ chút đi.
Vậy đó, trên đời có còn ai vô tình như ông anh rễ quý hoá của tôi không?

***

- Bà ngoại, bà ngoại, ba mua cho con cặp mới nè! Bà ngoại thấy có đẹp không? Đẹp ác chiến luôn há bà ngoại?
- Đẹp lắm, mà sao ngoại biểu ba con khoan đi làm mà không nghe lời ngoại vậy? Bộ ngoại không lo nỗi cho con đi học sao?
- Dạ, không phải, nhưng ba con nói khoẻ rồi thì đi làm chứ ở nhà tay chân tù túng lắm. Ba con đi hai bữa nay nhưng lén ngoại thôi.
Thằng Nhớ "thật thà khai báo" làm má tôi bật cười, trong mắt má là cả trời thương người con rễ hiền lành chăm chỉ nhưng phải tội nghèo mà hạnh phúc vụt bay xa. Con gái má thật là nông nỗi, tiền muôn bạc vạn mà bất nghĩa bất nhân thì loại người ấy coi như bỏ đi; nghèo khó gian nan

nhưng lòng thanh cao trong sạch, tấm tình đó đáng quý ngàn lần. Sao con gái má vì một phút yếu lòng đã bỏ qua bao điều hay lẽ phải cha mẹ dạy, Oanh ơi, cuộc sống con trước giờ đâu quá thiếu thốn, mà ba má cũng chưa từng có ý nghĩ cần những đồng tiền không do mình tạo ra? Bây giờ con ở phương nào, có biết con mình như chú vịt mồ côi, không tình thân nào bằng tình con với mẹ. Nhiều khi nó nhớ con –má biết- nét mặt đờ dại lạ lùng, cũng như má từng đêm nhớ con ruột đau từng đoạn.
Tôi ra nhà anh rễ lúc trời đã chập choạng, thằng Nhớ đang dọn cơm, lanh canh tiếng chén đũa, chắc hôm nay cha con họ ăn nhiều món nên bày la liệt những dĩa, tô.
- Ba ơi, lẹ lẹ đi, dì út qua nè!
- Dì qua có gì lạ mà con kêu ba dữ vậy?
- Dạ, có chuyện đặc biệt. Với lại ba đang tắm, không kêu lẹ sao được?
- Người ta tắm mà kêu gấp như vậy chắc mang luôn cái mình đầy xà bông ra quá! Tôi trêu thằng cháu.
- Dì út coi thường ba con quá, lúc này ba "ngon lành" rồi.
- Ngon lành là sao? Tôi thật sự thắc mắc
- Không hay buồn nè, không ngồi hút thuốc một mình nè, không cho con ăn cơm với cá kho quẹt nữa nè…
- Chứ cho ăn gì?
- Thịt nướng, có khi hai cha con còn ăn phở nữa đó dì út. Hôm kia ba với con còn đi chợ mua mấy bộ đồ nữa…
- Chứ quần áo dì mua con không đủ mặc sao?
- Dạ đủ, nhưng ba nói ba mua nữa con sẽ được nhiều hơn.
- Vậy mấy bộ đồ dì mua cho hai cha con đây hoá thừa rồi. Tôi buồn buồn.
- Thì con để dành mặc, sao mà thừa được?
- Hai dì cháu trò chuyện đủ chưa, ăn cơm thôi, tôi đói bụng lắm rồi. Mời dì út ăn cơm đi con.
Anh rễ tôi từ sau đi lên, chà, hôm nay trông ảnh khác hẳn, chiếc áo thun trắng tinh, quần cũng mới coóng.
-Dạ, mời dì út ăn cơm, bữa nay ba con nấu nhiều món lắm, canh chua cá lóc rau nhút nè, khô lù đù chiên và thịt ba rọi xào đậu đũa nữa, ba nói dì thích món đó nhất mà?!
- Sao biết tui thích? Tôi hướng ánh mắt về anh rễ.
- Chứ hai ngày là cho cha con tôi ăn một lần, không thích sao dì cực công làm như vậy?
- Bữa nay hai cha con "hối lộ" việc gì mà làm cơm cho tui ăn?
- Để cảm ơn dì chăm sóc tôi tận tình những ngày ở bệnh viện vậy mà.
- Vậy sao không mời trước, chờ qua đây mới kêu là sao?
- Không phải đâu dì út, con bảo ba mời trước đó chứ, nhưng ba bảo như vậy mất tự nhiên hết. Ba biết thế nào dì cũng ra đây hà!
- Sao anh biết hay dzậy?
- "Thần giao cách cảm" mà! Anh tủm tỉm cười, lần đầu tiên sau hơn bốn năm tôi mới thấy nụ cười của anh.

Rất nhiều người giật mình khi cầm lên và đọc thấy tên tập truyện "*Nửa đêm làm vợ*"của Đào Phạm Thuỳ Trang, một tác giả trẻ ở Tây Ninh. Hình như chị muốn *tuyên ngôn*một lối sống? Hay muốn gửi một *thông điệp* về hiện trạng cuộc sống gia đình ? Ai cũng tò mò và muốn đọc ngay xem thế nào.

Tôi có dịp đọc một truyện ngắn của Trang được tuyển trong tập *Truyện ngắn haydành cho bạn trẻ* của NXB Thanh Hoá phát hành năm 2006, đó là truyện Bến bìnhyên , truyện này nói về ước vọng kiếm được nhiều tiền của những người phụ nữ và kết cục bi thảm của nó. Còn thực ra trong *Nửa đêm làm vợ* tôi cũng đã có cảm giác tò mò như một số người khác. Cuộc sống xã hội, nhất là trong tầng lớp lắm tiền, nhiều bạc đang có lối sống hưởng thụ, mốt ngoại tình cũng đang

được nhiều người chạy theo và làm tan nát không ít tổ ấm gia đình. Con người ta sống theo bản năng nhiều hơn lí trí và chẳng thiếu chuyện gì được phô ra, càng trần trụi, nhơ nhớp càng hay. Tôi đã hiểu *Nửa đêm làm vợ* chắc cũng một chủ đề như vậy. Đọc xong 19 truyện ngăn ngắn trong tập, lại phải giật mình nghĩ lại. Té ra không phải thế. Nữ văn sĩ trẻ miền Đông nam bộ vẫn còn "lúa" lắm trong cách nhìn, cách viết về một miền quê nông thôn nắng lửa, mưa dầu của chị. Đó là cách nhìn của một tâm hồn nhân hậu trước những khó khăn, nghèo túng của con người miền quê và cả những ước mơ muốn đổi đời của họ. Những thân phận bọt bèo tưởng như không tồn tại trên cõi đời này được tác giả tìm tòi, moi lên từ những bãi lầm than của cuộc sống, lau chùi, tắm rửa cho họ và đặt một niềm tin vào trái tim CON NGƯỜI.

Thân phận người phụ nữ là chủ đề xuyên suốt trong tập truyện với nhiều hoàn cảnh, con người khác nhau. Người thì được ca ngợi, kẻ thì bị lên án...Một cô Phượng trong *Thiên đường hạnh phúc* , coi cuộc sống xứ người là thiên đường và đã chấp nhận lấy ông chồng già Đài Loan để rồi sớm " bỏ của chạy lấy người" vì không chịu đựng được sự ruồng rẫy của những đứa con chồng. Một cô Thuý trong *Sống giả sống thật* tìm cách cứu mình và người yêu bằng cách yêu một ông già Việt kiều. "*Chỉ cần vơ vét lão ấy chút đỉnh rồi viện lí do không hợp nhau là li hôn...".* Mỗi khi ông chồng già có việc xa nhà là cô lại đón người yêu đến ở với nhau vài ngày. Cái lối yêu giả -sống thật đã tồn tại được thời gian khá dài, cho đến khi bị ông chồng già bắt gặp và lúc ấy "*tương lai Thuý như mớ bòng bong, muốn sống thật cũng không được, mà sống giả cũng không xong..."*

Người đọc lại gặp một cô em vợ trong *Anh rể* vì giận chị gái "ham tiền bỏ ngãi", để mặc chồng con bơ vơ, khốn khổ, mà cảm thương cho anh rể, cho đến lúc tự mình gợi ý muốn thế chân chị gái trong gia đình nhỏ bé của anh. "*Anh rể. Người ta nói em vợ là thiên nga. Sao anh không nghĩ mình là..." "Tim tôi chưa lành. Tôi không chạy nổi dì út à."* Sự hi sinh và tự nguyện hiến dâng , muốn đền bù cho người thân chẳng phải là bản chất nhân hậu của những phụ nữ nông thôn? Bên cạnh một đôi vợ chồng làm ăn khá giả trong *Có tiền là có...*không chăm sóc tới hạnh phúc gia đình, để rồi "ông ăn chả, bà ăn nem", gia đình tan vỡ.

Hình như tác giả của *Nửa đêm làm vợ* là một phụ nữ đa cảm, nhưng nhiều nghị lực. Những nhân vật nữ của chị không hẳn là một số phận, một tính cách mà nó luôn mang "*suy nghĩ", "tính toán"* của tác giả. Như *Tôi* trong *Tàu về xa lắm* đau đáu một tình yêu mười năm và ước vọng có được người mình yêu " *Em khát khao có được anh, để rồi chúng ta có những đứa con giống bố cao ráo, xinh xắn, giống mẹ tính gan lì yêu đến chết*..."

Vì nỗi khát khao ấy mà người con gái dám liều vượt hàng ngàn cây số đi tìm người yêu, sẵn sàng nghe người yêu như nghe "thánh lệnh". Nhưng rồi cũng ngậm ngùi chia xa, hi sinh tình yêu của mình vì người yêu bây giờ dã có vợ con và vợ anh là người phụ nữ rất mực chung thuỷ, thảo hiền. Tính nhân văn cuả câu chuyện làm người khác phải suy nghĩ và chợt nhìn lại mình. Còn trong *Nửa đêm làm vợ* hoá ra chẳng phải chuyện một phụ nữ "*ăn với chồng một bữa, ngủ với chồng nửa đêm*" để đi tìm thú lạ, mà là chuyện những người phải hi sinh tình yêu vì người khác. Người phụ nữ xinh đẹp, chủ quán ăn trót lỡ lầm có con với kẻ phụ tình từ năm 17 tuổi. Đến tuổi ngoài ba mươi đang độ "hồi xuân" phải gá nghĩa với một người đàn ông thất nghiệp. Vợ anh này bị bệnh đã lâu, không còn làm nổi chức năng VỢ, phải có tiền chữa trị để giữ lấy mạng sống. Anh đến ở với chị chủ quán " *làm biết bao nhiêu việc cốt để hàng tháng có hơn triệu đồng đưa vợ đi trị bịnh. Việc của ông chủ, việc bồi bàn và cả việc làm chồng bà chủ, nhưng chỉ làm chồng được nửa đêm..."*và tất nhiên chị chủ quán cũng chấp nhận làm vợ nửa đêm thôi để trả chồng cho người đàn bà bệnh tật kia. Cuộc gá nghĩa cũng không tránh khỏi "xô mâm, đổ bát", đã có lúc anh kia bỏ không đến làm cho chị chủ quán nữa. Nhưng rồi lại thấy anh xuất hiện, xăng xái làm tất cả công việc trong quán, không cho chị chủ động tay chân vào, trừ việc đi chợ mua đồ và thu tiền. Có phải người vợ của anh lại bệnh nặng, hay anh thương xót cho người phụ nữ chịu thiệt thòi

mỗi ngày chỉ làm vợ được nửa đêm? Cả hai người phụ nữ đều đáng thương và người đàn ông thấy mình có trách nhiệm phải chia sẻ. Đọc câu chuyện cảm động này, thấy thú vị nhưng có lẽ ít người làm được như vậy, càng không hi vọng vào những chàng trai, cô gái có lối sống thực dụng, lấy tiền làm mục đích sống.

VĂN là NGƯỜI và người đọc thấy một nét riêng của tác giả trong nỗi vật vã nhớ thương về dĩ vãng, thuỷ chung với kỉ niệm. Một đồng quê yên ả có mái chèo khua nước sang sông, những kỉ niệm ấu thơ hay mối tình đầu thơ mộng, một chiếc cối gỗ của bà nội ngày xưa dùng để giã bột sắn nuôi con cháu, hình dáng co ro của người mẹ già bên gánh hàng rong dưới cơn mưa...Một người con vội quên thủa hàn vi, quên nải chuối, gói bánh của người mẹ trong cuộc sống tưởng là thượng lưu, đành đoạn để mẹ già đói ăn, thèm uống ngay trên tầng ba ngôi nhà của mình. Để đến lúc vấp ngã, lại gục đầu sám hối trên vai mẹ. Những chi tiết này ta gặp trong các chuyện *Cỏ quê ; Một khúc sông; Nước mắt chảy xuôi*..và một số chuyện khác.

Truyện của Đào Phạm Thuỳ Trang hiền lành, mang nhiều tính tự sự, luôn kết có hậu, đôi khi lặp lại chi tiết. Người đọc chờ đợi ở chị những tác phẩm mang kịch tính cao hơn, có tay nghề hơn, cần bứt ra khỏi những câu chuyện "loanh quanh" trong nhà, ngoài sân.

Một tấm lòng nhân hậu. Đó là cảm nhận của người đọc đối với tác giả khi gấp lại tập truyện *Nửa đêm làm vợ*. Lòng nhân hậu trong cách nhìn vào cuộc sống đã tạo thế mạnh cho truyện của nữ sĩ họ Đào, làm điểm tựa cho những chi tiết còn non tay của chị. Cây bút trẻ của miền Đông nam bộ này nếu được chú ý bồi dưỡng, giúp đỡ, sẽ còn tiến xa trên con đường văn nghiệp.

Nửa đêm làm vợ

Tôi thức giấc bởi tiếng ầm… oàng… òang… của cánh cửa tôle bị đóng vội. Những miếng tôle không được đóng bởi bàn tay người thợ lành nghề nên cứ dùng dằn đỏng đảnh, mỗi khi chạm tới là phát ra những âm thanh ầm… oàng như bất mãn cho cuộc đời đen đủi của mình. Nhà bên, người đàn ông mới ra đi, chỉ có người đàn bà ở lại. Bây giờ chắc khoảng một giờ ba mươi là cùng vì nghe vẫn còn tiếng xe chạy, vả chăng người đàn ông cũng không thể về muộn hơn vì ở nhà vẫn còn người vợ bệnh tim đang chờ anh dù trời đã ướt đẫm sương đêm trên chùm chìa khoá. Chị ấy vẫn vậy, nhiều khi nghĩ, thì cứ để cho người đàn ông về tự mở cửa, tội gì phải chờ đợi khổ sở như thế.

Người đàn bà ở lại cũng đáng thương, căn nhà không thể gọi là rộng với 24m2 và ngổn ngang những nồi, niêu, chén dĩa, bàn ghế… Nhưng cô đơn một mình sau cuộc yêu đương thì quả là một sự trống vắng không gì bù đắp được. Người đàn bà ấy xinh, vậy mà ông trời trớ trêu bắt phải cao số, sắp bước vào tuổi "hồi xuân" rồi mà chưa có trọn một đêm xuân. Chị bảo lỡ lầm tuổi trẻ nên mười bảy tuổi chị là mẹ của một chú nhóc không cha vừa giáp thôi nôi; không học thức cao, không có nghề nghiệp ổn định, sớm chiều vẫn mua gánh bán bưng, tích luỹ mãi hơn chục năm mới thuê được mặt bằng mở quán ăn. Gọi "quán" cho sang vậy, chứ thật ra chỉ là một căn nhà nhỏ, che thêm cái mái ngăn ngắn rồi bán thức ăn điểm tâm, tối thì hủ tiếu bò viên, thêm vài con khô mực treo lủng lẳng và vài thứ phụ gia làm thức nhắm cho quý ông lai rai. Thằng nhóc con chị "… nhà không nóc" nhưng được tính ngoan hiền và rất nghe lời các cậu nên bây giờ đang làm công nhân một nhà máy ở thành phố.

Thường người ta nhậu, phải vô chỗ nào khuất một chút để có em út dỗ dành… còn tiện bề giựt giải "bàn tay vàng". Ai lại chường bản mặt ra đường cho mấy mụ sư tử Hà Đông xé xác? Chị cười cười, khóe môi người thiếu phụ hồi xuân cong cong khiến người đối diện không có "tà ý" (như tôi) phải nhìn đi nơi khác: "Đâu phải ai nhậu cũng bậy bạ, nhìn thoáng một chút cậu sẽ thấy

nhậu là một thú vui rất tao nhã đấy". Trời đất, nhậu mà tao nhã ư?. Thật ra chưa hề thấy người nào "tao nhã" khi có rượu vào, chỉ thấy toàn "bất nhã" thôi.
Người đàn bà và người đàn ông ấy nếu nói thực tế một chút thì "buồn ngủ gặp chiếu manh" còn văn vẻ một tí thì "đồng bệnh tương lân", khi chị đang cần người, một người có sức khoẻ, siêng năng và biết nấu ăn càng tốt, thì người đàn ông ấy xuất hiện. Anh ta đến bằng một bữa nhậu tận khuya khi chủ dọn quán cũng không chịu đứng dậy ra về. À… thì ra anh có nỗi buồn: không tiền và vợ bệnh, căn bệnh quái ác một tháng phải đi thành phố đến hai, ba lần mà cảnh tay làm hàm nhai như anh, làm gì có bạc triệu để kéo dài sự sống cho người phụ nữ đã đi với mình nửa cuộc đời. Nhưng anh không thể bỏ vợ, dẫu rằng vợ đã không thể làm tròn bổn phận một người vợ nữa.
Vậy là họ đến với nhau, anh làm hết bao nhiêu việc cốt để hàng tháng có hơn triệu đồng đưa vợ đi trị bệnh; việc của ông chủ, việc của đầu bếp, việc bồi bàn và cả việc làm chồng bà chủ nhưng chỉ làm chồng được đến nửa đêm, một phần tư vòng tuần hoàn còn lại của hai mươi bốn giờ anh phải về với vợ. Trong mắt mọi người họ vẫn ngày ngày quấn quít bên nhau, cùng làm việc, cùng ăn chung mâm, cùng yêu thương nhau bằng mảnh tình muộn màng của đời người còn lại. Người ta nói người đàn ông yêu nhiều hơn vì anh cứ nhoáng nhoàng làm tất cả mọi việc, không cho người phụ nữ động tay vào việc gì ngoài việc ra toa đi chợ và… đếm tiền. Ngày nào quán ăn của chị cũng nhiều khách, bán từ năm giờ ba mươi sáng đến tận mười giờ đêm. Vậy cũng mừng, quán đông khách, tiền thu nhiều, lại đang kiếm thêm người phụ việc, lương tháng sáu trăm ngàn còn nuôi cơm hai bữa.
Thời gian này hình như người đàn ông ấy về với vợ càng muộn hơn, công việc nhiều cũng đúng hay bây giờ anh chỉ còn nhiệm vụ tháng tháng lo tiền đưa vợ cũng không sai. Đêm đầu tuần không nhiều tiếng xe cộ đi chơi khuya, cả những tiếng nẹt pô nghe muốn rớt tim ra ngoài của mấy chiếc xe phân khối lớn do những công tử, tiểu thơ "xiết hết ga" đã vắng hẳn, chắc chúng cũng biết mệt sau hai đêm cuối tuần rong ruổi thả ga.
…
Tiếng lách cách không phải của xoong nồi, vá, muỗng va chạm vào nhau khi vô tình bị chú chuột nhắt nào đó tông vào. Tiếng lách cách, ken két… của những thanh sắt mỏng ma sát xuống nền xi măng như cố kìm nén, rồi tiếng thì thầm xen kẻ những con số tính toán lỗ lãi, những nũng nịu ngọt ngào, ừ… à, những tiếng thở gấp… À, thì ra… sao người ta bất lịch sự tệ, người ở phòng kế bên còn thức âm thanh cóc cách của bàn phím ngân vang, bộ không nghe hay sao …
Mà lạ, ở đời thứ gì muốn giấu càng dễ bị phát hiện, thứ gì cấm đoán thì càng dễ sinh sôi, như bao tấm biển "cấm đổ rác" nhan nhãn khắp lề đường, công sở nhưng chính những nơi đó rác lại tập trung nhiều nhất! Tiếng ghế xếp lại rên lên như muốn sụm xuống dưới sức nặng của tiếng thở nén trong đêm vắng… Tôi không tài nào làm việc được trong không khí chỉ dành cho hai người, tắt máy, nhưng công việc còn nhiều quá, đành Restart lại mà cuối cùng cũng không làm được gì. Giá như nhà tôi và phòng chị cách nhau bằng một bức tường thì không thèm nghe chuyện người làm chi, nhưng đàng này… chỉ cách nhau tấm vách ván ép mỏng như lá lúa, muốn không nghe cũng không thể được. Tôi cố xua đi những tiếng vọng ma quái ấy bằng cách mở nhạc nhưng giữa đêm thanh vắng thế này, mở nhạc to quá hoá ra mình khùng điên mất rồi. Thì mở cửa sổ vậy, hy vọng bóng trăng khuya lành lạnh sẽ xạc xào cùng tiếng gió thổi, sương rơi khoả lấp…

Con chó lông và tai xù xụ cuả chị la oẳng oẳng sau tiếng "cốp", hình như là chiếc chày dùng để dần khô cá đuối phang vào đầu. Nó linh lỉnh chạy ra và dụi mặt vào đám cỏ mùng chầu dày đặc trước lề đường. Hết nhìn vào nhà lại sủa um, tiếng sủa như có cả tiếng giải thích, phân trần, rằng nó ăn vụng không phải vì tính nó thế, rằng nó ăn vụng không phải vì đói mà vì buồn quá chẳng biết làm gì… Vậy mà bà chủ nỡ cho nó một gậy vào gương mặt xinh xắn mà lúc trước ngày nào bà cũng kỳ công tắm táp chải lông kỹ lưỡng. Thật ra nó chỉ muốn làm trò cho bà vui, bù lại không khí gia đình mấy hôm nay nặng nề như núi đổ. Trời cứ mưa sùm sụp, quán vắng như chuà bà Đanh, bà chủ hình như vì vậy cũng sinh ra cáu gắt, bà tìm đủ mọi cách để gây gổ với ông dù đó là việc nhỏ nhặt nhất.

Đàn ông dù có yêu thật lòng họ vẫn còn tự trọng, còn sĩ diện chứ không mù quáng và điên rồ như phụ nữ? Người đàn ông chắc hiểu vai trò "thứ yếu" cuả mình trong cuộc tình chắp ghép, nên sau những gây gổ thấy anh không đến thường xuyên nưã. Người phụ nữ cuống cuồng lo mọi việc, nhìn chị tất bật tôi bỗng thương cho kiếp người quá đa đoan. Nhớ những khi quán vắng chị tâm sự:
- Em có học, được việc làm ổn định, sướng nhất đời. Mai này lấy vợ, sinh con là hạnh phúc vẹn toàn của một con người. Đừng cầu toàn như chị, để đến tuổi về chiều mới giật mình hoảng sợ vì chưa hoàn thành sứ mạng của trời ban.
- Thời buổi này ba mươi tuổi lấy chồng vẫn chưa muộn chị ơi! Chị đẹp lắm, sao hồi đó…
- Có yêu chứ, nhưng tìm hoài không thấy điểm hợp nhau, cứ được điểm này thì mất điểm kia… Cù cưa mãi đến năm bảy năm thì chia tay cho người ta đi lấy vợ… nhưng cũng đủ thời gian cho một đứa bé ra đời. Chuyện mười mấy năm rồi.
- Mười mấy năm không đủ thời gian chị tìm một tình yêu?
- Tuổi chị bây giờ "trẻ đã qua, già sắp tới", đàn ông lấy vợ chỉ để có con, em bảo ai ưng chị đây?

Ước gì chị trở lại ngày xưa, tìm được người ấy cưới nhau cho rồi. Còn tình yêu hả, có ai thấy hình dạng nó như thế nào đâu? Hoang tưởng! Chỉ cần biết cảm thông cho nhau là hạnh phúc rồi. Tôi không nén được cười, sao bây giờ suy nghĩ của chị đơn giản quá, chả bù với mười năm về trước cứ muốn mọi điều đều "trên cả tuyệt vời". Có phải đó là tâm lý chung của con người ta, khi hạnh phúc trên tay thì không biết nắm giữ, đến lúc vuột mất rồi thì thiết tha tìm lại dù chỉ một làn hương? Hai người đàn ông trong đời chị vì quá cầu toàn chị đã đánh mất tuổi xuân thơm, người còn lại cuộc rổ rá không trọn vẹn, vì người ta không thể bỏ gia đình, thôi thì cứ nắm níu tới đâu hay tới đó chăng?

Mặt bằng quán ăn cuả chị với má tôi sắp hết hợp đồng, hình như bà định cho con người cậu họ xa thuê mở cưả hàng mua bán điện thoại di động gì gì đó. Như vậy cũng hay, ít ra má không còn bị cảnh chén bay, đuã gãy và "giọng ca vàng" cuả mấy tay bợm nhậu hành hạ điếc cả đầu. Tiền mặt bằng hàng tháng cũng cao hơn dù tôi biết má không quan trọng hoá chuyện đó, nhưng với người già, giúp đỡ cháu con được bao nhiêu là hạnh phúc bấy nhiêu. Chị dường như hơi buồn nhưng không biết nói sao, thật ra thuê được nơi này không thì còn nơi khác, biết đâu lại tốt hơn. Tôi cũng buồn mà không tài nào lý giải được. Khoảng cách thời gian đã vô tình đẩy tôi và chị xa nhau, nếu không, người phụ nữ diụ dàng chịu thương chịu khó như chị dễ gì tôi để vuột khỏi vòng tay. Mười hai năm có xa lắm không? Sao ông trời trớ trêu xui tôi gặp chị quá muộn màng. Có thể tôi nông nỗi khi để lòng mình ngày càng hướng về chị, ngay cả cách xưng hô cũng không biết thế nào, gọi "chị" cũng dở mà kêu "em" càng tệ hơn.

Hôm qua người đàn ông đã trở lại, lui cui dọn quán, bưng bê, bán buôn như hai vợ chồng thật sự. Thi thoảng họ cười đùa huých cùi chỏ vào hông và bẹo má nhau. Cuộc sống như một sân khấu với bao vui buồn, yêu thương, giận ghét… người ta phải diễn đi diễn lại như một điều hết sức tự nhiên. Mừng cho chị như lòng mình có gì khó tả, phải chi người đàn ông ấy cho chị niềm vui trọn vẹn, thì nưả đêm cánh cưả tole không còn phát ra tiếng ầm oàng… oàng, thì tôi không còn nghe lòng mình ray rức…

Đêm nay, xa xa trong sương khuya chuông chuà gióng bing… bong… bong… mười hai tiếng. Âm vọng ma quái cuả hai người buộc tôi phải dừng công việc khá lâu… Ngày mới đã bắt đầu, tôi khép cửa sổ, quyết chí làm hết việc hôm nay. Tiếng ầm… oàng… oàng của cánh cửa tole lại đóng vội, người đàn ông ấy lại ra đi. Người đàn bà nằm lại một mình với những dấu yêu còn vương vấn… mỗi ngày đi qua là mỗi niềm vui tìm về chị trong vá víu, thẳm sâu tâm tưởng có bao giờ chị khát khao được trọn vẹn một đêm làm vợ?

***

Phụ đính:

Chiếc cối gỗ

Bà nội kể khi bà về làm dâu nhà ông cố đã thấy chiếc cối gỗ này rồi. Chiếc cối to bằng một vòng rưỡi tay người ôm. Mỗi lần giã chuối, giã rau cô dâu mới phải giần hì hụt, giần từ góc bếp ra sân, rồi xong việc lại giần trở vô ít nhất mỗi ngày một bận. Nhà ông cố nhiều heo, gà, vịt… chúng chỉ ăn rau, bèo và cám chứ đâu có thức ăn gia súc như bây giờ, nên nhắc lại chuyện "làm dâu" là bà nội "nổi da gà" từng cục từng cục.

Nhà ông cố khá giả nhưng "ăn chắc mặc bền" nên không mướn người giúp việc, bao nhiêu chuyện nhà cứ dành cho hai cô con dâu – là bà Nội và bà Tư – hai chị em bạn dâu cứ làm suốt. Sáng bốn giờ rưỡi đã dậy quét sân, quét tới sáng bạch thì… y như chưa quét bởi lá cây đã rụng lại đầy. Rồi heo gà, rồi cơm nước, áo quần… xong xoay ra kiểm tra lúa, đầu, mè… theo vụ mà những người thuê đất đem đến trả.

Cực là cực vậy, nhưng lúc sanh em bé thì "trên cả tuyệt vời" vì bà nội nằm cả trăm ký than! "Ra tháng" là có thể lội sông vớt trái mù u vô phơi để làm đèn thắp trong nhà.

- Trời ơi, nội nói quá chứ nằm cả trăm ký than làm sao chịu nổi, nóng thấy mồ!?

- Bây cứ nói vậy mà yếu xìu, xanh xanh mét mét. Chứ nội đó nghe, "ra tháng" là hồng hào tươi rói. Còn tụi bây bây giờ em bé thiếu điều biết lật mà người mẹ cứ liêu xiêu yếu hơn bà già này nữa!

- Nội nói thế chứ khoa học bây giờ sinh nở chỉ cần tiêm thuốc là xong thôi. Tôi gân cổ tranh luận với nội.

- Khoa học là khoa học, không ai phủ nhận, nhưng kinh nghiệm dân gian ai không tin là sai trầm trọng đó con.

Chiến tranh tràn lan, bà nội cùng cả nhà chồng đi "tản cư" cũng mang theo chiếc cối gỗ. Nhưng bây giờ không phải để giã rau, bèo cho vịt gà nữa mà là giã củ nần, củ mì làm các loại bánh ăn cho đỡ ngán mà sống qua ngày chờ lúc thanh bình. Nội kể, củ nần phải ngâm nước, xả nước chín lần ăn mới không bị "say", còn củ mì phải giã, quết ra lấy tinh bột mới ăn ngày này qua tháng nọ được. Nếu không, mắt sẽ dính cứng hai mí lại với nhau (vì ghèn quán nhiều). Còn chị em thì tăng thêm "bệnh phụ nữ". Chiếc cối gỗ có công dụng như cả nhà máy xay lúa bây giờ nên nội và cả gia đình quý cối lắm. Mỗi lần dùng xong là rửa sạch cất, còn kê cối lên một phiến đá to dày cho mối không ăn được. Cối gỗ là tài sản quý giá của gia đình và của cả xóm nữa kia.

Chiến tranh tàn, ông bà cố và ông nội cũng mất. Bà nội với bà Tư và hai bà Ba – Năm, bốn chị dâu em chồng về sống lại trên mảnh đất của gia ông, tảo tần buôn bán nuôi đến những mười hai người con cháu – trong đó có cha tôi. Bánh tằm, bánh ít trần, bánh ít bột mì… món nào bán chạy là các bà cứ làm bán để nuôi đàn con cháu đang tuổi ăn chơi vô tư lự. Sáng bán bánh cho những người nhà nông đi làm đồng, trưa thì vò sương sâm, mỗi người một gánh, một ly hai cắc thôi nhưng bán đắt như tôm tươi.

- Đắt vậy tiền lời xài sao cho hết hả nội?

- Ừ, còn dư mười hai "cục vàng" là các cô chú và cha mầy đó, không đói là may chứ nói dư?! Nội cười, nụ cười móm mém mà thân yêu đến lạ, mắt nội dõi xa như hướng về thời cơ cực nhọc nhằn…
Bây giờ các cô chú, bác đã lớn tuổi cả rồi, như chim đủ lông cánh bay đi tìm phương trời mới. Có người ăn nên làm ra lắm, nhưng có người vẫn rất nghèo. Số đất ngày xưa của gia đình còn chút ít cũng chia năm xẻ bảy, ít quá không làm gì được nên họ bán đi để lấy chút vốn làm ăn, chỉ còn một phần không đầy một trăm mét vuông mà bà Nội và bà Năm để dưỡng già (bà Ba và bà Tư đã mất). Vậy mà chú Uùt con bà Năm cứ đòi bán đi, đất mặt tiền cao giá lắm, chú lấy vốn để làm ăn. Hay tin, mấy anh em kéo về cả vợ con, đong chen chân không lọt khoảng đất…
Tài sản đã chia rồi, còn đây là "nhà thờ" mà…
- Phải, chú mày muốn bán thì kê ra để chia đều hết!
- Đúng, cái chén, cái dao… cả cái nùi giẻ cậu Út mày cũng chia đều ra cho anh chị!
- Còn cái cối gỗ kia cũng bửa ra mười hai miếng mà chia cho anh em.
- Cái ông này, bửa ra rồi còn gì xài?
- Không xài thì chụm lửa chứ để nó ăn một mình sao?
- Hay mình mua lại?
- Mua làm gì cái đồ bỏ đó…
Cuộc tranh luận không ngã ngũ về đâu, ai cũng lớn tiếng để khẳng định ý mình, mãi đến khi bác tổ trưởng tổ hòa giải đến mới tạm lắng dịu.
Rồi để giữ miếng đất hương hỏa và để chú Út có một số vốn làm ăn, các anh em góp lại cho chú mượn một ít. Chú Út kêu thợ sửa lại nhà, tráng sân xi măng để mở dịch vụ Internet – một dịch vụ đang hái ra tiền. Lúc này chiếc cối gỗ trở nên quá thừa thải vì nó đã bị mối ăn nham nhở… chú Út kêu cho ông hàng xóm sang mang về chẻ củi chụm. Chú còn nói với tôi:
- Mình làm ăn bề thế, cần mặt bằng cho đàng hoàng, sắm cái bếp gas cho thím mày xài, chụm bếp củi khách hàng họ khi lắm!
Nội và bà Năm nhìn theo mắt già khô héo còn rưng rưng lệ…

Mối tình đầu

Tôi bảo tôi không thích, nhưng em thì ngược lại, thậm chí còn rất rất thích. Ý em là ý… trời, vả lại nó ở nhà em chứ nào đâu ở nhà tôi, nhưng mỗi lần chống xe, nghe tiếng nó hét inh ỏi là tôi phát bực.
- Cán bộ Sở đến, cán bộ Sở đến… Sao hôm qua anh đi với người ta? Huýt… huýt…
Nó là con Kéc, lông xanh mỏ đỏ được em chăm sóc rất cẩn thận, lúc nào cũng có bắp tươi để ăn, nước sạch để uống. Chả bù với tôi… vậy nên dù cái lỗi "đi với người ta" đã được em "ân xá" từ lâu nhưng mỗi khi nghe nó nhắc thì máu nóng ai không trào? "Người ta" ấy là người yêu cũ của tôi, chuyện hơn 15 năm rồi, người ta bây giờ rất hoàn cảnh: chồng đang chờ ngày ra tòa vì lạm dụng chức quyền làm quá nhiều điều sai trái, con trai bị tai nạn giao thông do đua xe và đang sống đời sống thực vật. Nhưng cũng may vì "người ta" bỏ tôi mà tôi với em mới quen biết nhau. Nhiều khi vui tôi vẫn hay đùa rằng em nên cảm ơn người ấy mới phải vì người ta là mối tình đầu của tôi, còn tôi là mối tình đầu của em. Đôi môi nhỏ xinh ngún nguẩy thật dễ thương.
Em không gọi tôi bằng tên, càng không tiện gọi bằng "anh" (chắc sợ mang tội… hổn) nên cứ nhè công việc của tôi mà gọi. Đành rằng tôi làm việc ở Sở, nhưng biết bao nhiêu là Sở trong bộ máy hành chánh của nước ta. "Gọi anh bằng tên đi cô bé, cán bộ Sở… nghe sao sao ấy". "Sợ là cán bộ Sở… khanh à? Yên tâm đi, em sẽ không để anh có dịp thành Sở… khanh đâu!"
Bây giờ em vẫn gọi tôi là cán bộ Sở.
Tôi yêu nét trẻ trung đầy dạn dĩ của em. Nhưng mong được sở hữu được điều đó thì chưa dám. Em công tác ở một Phòng thuộc Sở tôi quản lý. "Sếp phó" của em là bạn thân từ thời nhong nhong ngựa ông với tôi.

- Chào cô bé, chú muốn gặp chú H. phó…
- Ở đây chúng em chỉ có anh H. phó… thôi. Cán bộ có giấy hẹn không ạ?
- Nói về cương vị công tác chú cao hơn “anh H.” của - chúng - em, nói về tuổi, chú lớn hơn “anh H.” gần hai tháng, nói về tình bạn đến – đi không cần giấy hẹn.
- Coi bộ cũng “khó ăn khó nuốt” đây!
- Nếu “dễ ăn dễ nuốt” không tới phần em!
- Vì ế mất rồi, ai thèm nữa!
- Chưa chắc ế đâu, “của để dành” đó!
- Để dành đến khi lỗi mô-đen thì chỉ có nước “đại hạ giá” thôi.
- …
Lần đầu tôi và em quen nhau như thế.

***

Tôi không thích ăn kem. Vị béo béo, ngọt ngọt, lạnh lạnh đầy giả tạo. Cuộc đời này làm gì lúc nào cũng béo, ngọt như thế? Chỉ có chua, cay, đắng, chát mà thôi. Rồi lại phải nhìn em nhẫn nha thè lưỡi liếm từng muỗng, từng muỗng… thật phí thời gian. Kêu một ly cà phê, thơm ngon, ngọt, đắng đều có đủ, uống một hơi là xong. Sao cứ thích chi cái trò trẻ con này! Nhưng làm sao tôi có thể trách em, tuổi đôi mươi xinh như mộng. Người ta bảo hơn nhau một nồi xông là đã hơn nhau một điều trăn trở, huống chi tôi hơn em những ngần năm tháng mà em đang có.
- Cán bộ Sở, mai này mình sống chung, anh phải vô cùng đại xá cho em đó nghen!
- Biết rồi, cứ nghĩ “Con nít quá, không thèm chấp”!
- Còn em thì nghĩ anh già cả lẫm cẫm cũng không thèm chấp luôn! Nhưng em lại sợ anh khó tính quá hà!
- Khó gì?
- Ví dụ như đòi ăn bánh lọt chưa kịp mua đã đòi ăn bánh xèo!
- Thì mua bánh lọt và nói đây là bánh xèo cũng được!
- À há!
- Nhưng mà còn cái bệnh… ai tới thăm cũng nói chưa được cho ăn gì… Làm người ta hiểu lầm em thì chết!
- Sao em biết “bệnh” này?
- Biết chứ sao không, ông nội em đó, chín mươi mấy tuổi rồi, ngày ăn năm bữa như trẻ em mà ai hỏi cũng nói chưa ăn gì, làm mấy bà cô giận mẹ em hết biết!
- Thì anh không sống đến chín mấy đâu, tám mấy được rồi!
- Tám mấy thì khó theo tám mấy. Nhưng coi bộ anh hút thuốc như ống khói lò gạch thế này, không sống được tới tám mấy đâu!
- Vậy anh chết liền nhé?
- Giá như anh chết được liền chắc em hết khổ!
- Sao em khổ?
- Vì… vì em yêu anh.
Nét mặt em hết sức “trầm trọng” khi thốt ra ba tiếng ấy. Muỗng kem chưa kịp nuốt bị em độn sang một bên làm má phồng phồng như đang bị xưng răng. Sao tự dưng tôi nghe vị ngọt ngọt, béo béo, lành lạnh của kem không còn là giả tạo? Ráng chiều vương đỏ mọi ngã đường. Tôi lại thua em. Trong “trận chiến” này một lần nữa tôi không hẳn là người chiến thắng?

***

- Xuân Lan, anh về nghe. Cho hôn miếng đi! Xuân Lan, anh về nghe. Cho hôn miếng đi!
Con Kéc chết tiệt! Đúng là đồ phản phúc, uổng công tôi vì muống đẹp lòng em mà mỗi lần đến phải tìm cho nó một trái bắp tươi. Con Kéc chết tiệt! Đúng là đồ… nghe lén. Chẳng biết khi có khách khác nó có nói như vậy không, mà mỗi lần nghe tiếng thắng xe của tôi là nó buông những

lời đáng ghét của kẻ nghe lén đó. Nhìn nét mặt em đỏ bừng, hai tay dứ dứ nắm đấm về phía con Kéc càng thấy em đáng yêu đến lạ, vậy mà con Kéc đáng ghét kia lại kêu inh ỏi:
- Xuân Lan đừng đánh, Xuân Lan đừng đánh, cho hôn miếng đi!
Tôi bảo em nên mang nó ra sân sau nhưng em không đồng ý, vì để con Kéc ở đây có thể giữ nhà và giữ cả… anh. Trời đất! Làm như tôi trẻ con lắm vậy? Không, giữ để anh khỏi phải "ăn gian" em!
Quán cà phê "Hương Xưa"…
"Người ta" tìm tôi. Dáng kêu sa đài các của thời con gái cộng với nét chín muồi của người phụ nữ làm con tim tôi một lần nữa nhói đau. "Người ta" xin tôi hãy thương giùm lần cuối: ở cương vị của tôi, có thể làm cho tội chồng "người ta" nhiều hay ít. Nhùng nhằng… bối rối… suy cho cùng, ngày ấy cũng vì tôi nghèo mà để mất nhau, khi gia đình "người ta" cần một số tiền lớn để trả nợ và phẫu thuật tim cho người cha sau một chuyến kinh doanh bất động sản thất bại. Gia đình tôi dù có bán đến món tài sản cuối cùng vẫn chỉ có thể đủ cho một hai phần thuốc… rồi có người dang tay giúp đỡ… người ấy yêu thầm "người ta" lâu lắm rồi. Bên tình bên hiếu đã làm đôi mắt "người ta" sưng húp. Tôi đành làm kẻ lặng im và chúc phúc cho người ta… từng vòng bánh xe hoa đi qua là từng đoạn ruột gan tôi tan nát.
Bây giờ nước mắt "người ta" lại rơi… tôi không thể phủ nhận rằng bao nhiêu năm qua lòng mình vẫn đau đáu một bóng hình. Tôi chưa một lần mở cửa trái tim với bất kỳ ai kể từ ngày chia tay "người ta" cho đến lúc gặp em… Sao ông trời lại quá trớ trêu? Tôi tự trách mình đã đánh mất nhau chứ người ấy không có lỗi gì, bây giờ nước mắt người ta lại rơi… mà tôi thì không bao giờ muốn điều đó nữa.
Mười lăm năm…
Là hơn năm ngàn ngày…
Là hơn ba trăm ngàn giờ…

Tôi chưa quên được hình bóng cũ.
Con tim đã chiến thắng. Tôi gật đầu đồng ý giúp "người ta" trong phạm vi có thể. Đôi cánh tay ngà ôm chặt lấy cổ tôi, nước mắt mừng vui hay hối hận? Hương tóc này dành cho tình xưa hay vì một cuộc đổi chác - van xin? Tôi không biết nữa, chỉ biết u mê… mù mờ… đón nhận cho đến khi tiếng hét làm mình sực tỉnh:
- Cán bộ Sở! Anh dối em! Đồ hèn nhát!
Em trong trang phục thể thao, chắc là vừa đi tập về, hay sắp đi tôi cũng không biết nữa… Chỉ biết rằng em và tôi có thói quen mỗi chiều đều đến quán "Hương Xưa" để em nhẫn nha liếm mãi ly kem nhiều màu, để tôi uống một hơi hết ly cà phê đá, rồi ngắm nhìn em và nói về cuộc sống mai sau. Vậy mà không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào tôi và "người ta" lại gặp nhau ở nơi này. Con Kéc lông xanh mỏ đỏ vẫn kiên nhẫn đứng trên ghi-đông chiếc xe đạp điện màu lửa của em, nó nhại:
- Cán bộ Sở, anh dối em! Đồ hèn nhát! Đồ hèn nhát!
Tôi xô ghế (hình như là ghế ngã vào chân "người ta") chạy theo em, nhưng chiếc xe màu lửa đã hòa vào dòng xe cộ trong ráng chiều đang đỏ quạch, đỏ như màu mắt tôi của mười lăm năm trước – ngày chia tay mối tình đầu - hay đỏ như mắt em chiều hôm nay?

Nhân

Ngày Nhân cưới vợ, đám rước dâu qua ngõ cứ rình rang rình rang suốt cả đoạn đường dài. Khăn nhiễu đỏ phủ mâm quả đỏ hoa hồng đỏ kết đầy cả xe hoa, chiếc nơ đỏ trên cổ chú rể trông Nhân như nhân viên tiếp tân nhà hàng… hạnh phúc ấy như đỏ cả buổi bình minh vừa rạng. Tôi nhìn đoàn xe hoa lòng không buồn không vui, vì biết rằng những thứ ấy thiếu cái gắt đầu của mình nên thành của người khác. Người khác? Tôi thấy thương thương chứ không ghen ghét, bởi

người ấy có cách nghĩ quá đơn ư giản cho cả cuộc đời.
Bây giờ tôi và Nhân có nhiều lần gặp nhau nhưng không hiểu sao hai ánh mắt chưa "bình thường hóa" được. Tôi lúng túng vì không nhận lời lấy Nhân nên cho đến bây giờ vẫn nghèo vật chất. Nhân giàu lên trông thấy nhưng hình như lý trí không làm chủ được con tim. Ngân vợ Nhân siêng năng, chăm chỉ, lại rất hiền, vậy mà…

Dì Tâm bảo tôi:
- Con qua thăm nhỏ Ngân một chút, nó bệnh cả tháng rồi.
- Bệnh gì dì Tâm?
- Ho, sốt, mệt mỏi, uống thuốc hoài không hết.
- Sao không đi bệnh viện?
- Rảnh đâu mà đi. Quần quật tối ngày với sáu công vườn, bốn con bò, hai con trâu, tối còn đi bán bánh mì, thời gian đâu?
- Trời đất! Làm dữ vậy, chết bỏ con ai lo?
- Ai lo ai biết. Tao nói hoài có hcịu nghe đâu, con qua thử coi sao?
Dì Tâm là bà con xa với mẹ tôi, cũng là chủ đất cũ của gia đình Nhân. Dì lại là bạn của mẹ Ngân, ngày gia đình Nhân dọn từ xa đến, không biết "con mắt tinh đời" của mẹ Ngân nhìn làm sao mà bảo: "Được gả con về gia đình này tôi yên tâm lắm…" Vốn người bộc trực, mẹ Nhân đáp liền "Ai cưới mà bảo gả, người ta có nơi có chỗ rồi". Và "nơi chỗ" ấy chính là tôi.
Tính tôi hay đơn giản hóa mọi vấn đề, lúc quen Nhân tôi không hề nghĩ sẽ đến hôn nhân với anh, nhưng thấy Nhận thật thà quá, mà gia đình tôi lại rất quý anh nên tôi hơi xiêu xiêu lòng. Dù thật sự trong bụng chưa nghe một chút cảm giác nào như người ta thường nói: với con gái khi đã thực sự yêu, thì đứng trước người ấy ta thấy mình thật bé nhỏ, cần sự chở che; ta vui với niềm vui của người ấy, ta xót theo nỗi buồn của người ấy, người ấy chau mày khó xử là ta rối cả lòng… vv và vv…
Tôi và Nhân không thường xuyên gặp nhau, nhưng khi ở bên nhau tôi lại hoàn toàn không nghe một chút nào xao xuyến, dù đôi khi Nhân cố tình nắm tay tôp hay len lén "thơm" lên mái tóc. Ba tôi cứ bảo "Ưng đi con, thằng đó được lắm, hay lam hay làm mà công việc nó cũng thích hợp với ba". "Ủa, ba định lấy chồng cho con hay lấy chồng cho ba vậy?" Tôi đùa đùa. "Cha mày… tao nói không nghe, sao này quơ nhằm cái thằng không ra gì thì biết thân nghe con!" Chắc ba tôi cũng đùa. Tôi sợ "quơ nhằm cái thằng không ra gì" như ba tiên đoán nên cố tạo cảm tình với Nhân vào những lần đi bên nhau. Đi chơi chung, thấy xe đồ chơi trẻ em, tôi bảo Nhân ghé lại. "Em thích con gì?" Nhân dịu dàng "Cá heo, cá heo dễ thương lắm" tôi reo như đứa trẻ lên năm. Nhưng khi biết ba chục ngàn một con thì tôi lắc đầu nguầy nguậy "Giá cả không thành vấn đề, quan trọng là em thích". Nhân bảo. Nhân đâu biết tôi thích con cá heo ấy như không thể thích gì hơn nữa nhưng số tiền đó bằng cả ngày công lao động của ba tôi, Nhân làm cả tháng cũng mua hơn ba chục con cá heo bằng nilon đó! Ý tôi tiết kiệm. Nhân không mua, mấy em tôi cứ chê ông anh tương lai khờ quá, nếu chịu "bóp hầu bóp họng" chút xíu là "lấy điểm" rồi.
Đi ăn phở, tôi lấy khăn giấy đưa cho Nhân thì anh bảo "Thôi khỏi, xài chi cho tốn, đàng nào mà áo không giặt" rồi lấy ống tay áo lau miệng! Trời đất, từ cổ chí kim tôi mới thấy một người đi chơi với bạn gái mà xuềnh xoàng đến vậy. Tôi đơn giản hóa mọi vấn đề vì không có khả năng đối diện với những việc phức tạp. Nhân càng thực tế hơn, sinh nhật tôi Nhân không tặng hoa hồng mà mang đến cặp vịt quay và chục bánh mì, nói:
- Em ăn đi cho mập, vịt quay Bắc Kinh ngon nhất đó!
- Nhưng ăn làm sao hết?
- Không hết cũng phải ăn, đừng bỏ… chó ăn uổng lắm!
Tôi bắt đầu "dị ứng" với cụm từ này, vậy ra anh ta chỉ xem tôi trên con vật bốn chân ấy một bậc à?. Tôi nhùng nhằng:
- Sinh nhật người ta phải tặng hoa chứ…

- Dào… Nay là hoa, mai là rác có ích gì? Nhân cứ vô tư.
Tôi bắt đầu thấy cả hai có quá nhiều bất đồng, nhưng ba cứ nói vô, nào là: "Cưới rồi thương mấy hồi, ngày xưa ba mẹ cũng có yêu nhau trước đâu. Vậy mà vẫn sống với nhau sinh con đàng cháu đống đầy nhà. Mấy làm cao quá mai mốt "trời trả báo" nghe con!". "Nhưng con thấy hai đứa sao sao ấy…". "Có sao sao ấy là tốt rồi, chỉ sợ không có gì thôi". Vâng lời ba, tôi lại tìm điểm tương thích giữa mình với Nhân nhưng hình như vô vọng…
Nhân đến chơi, tôi đưa anh tờ báo có bài thơ hay mà mình rất thích (lâu quá rồi, không nhớ hết bài, cũng không nhớ tên tác phẩm) với hai câu ấn tượng nhất:

"…Con đò mắc nợ dòng sông
Đôi ta mắc nợ tơ lòng của nhau…"

Nhân cầm lên chưa đầy hai phút thì ném trả lại và phán một câu (ngắn thôi) nhưng cũng đủ cho hai tâm hồn xa vời vợi:
- Bài thơ này bao nhiêu tiền, mấy thằng cha nhà thơ rảnh quá sao không biết?
Tôi quyết định không làm thân với Nhân nữa nhưng ba tôi vẫn nài. Thôi thì chìu người có khi là chìu mình chăng? Khi Nhân quyết định dọn nhà tới gần nhà tôi (chắc anh áp dụng câu ông bà xưa để lại: "nhất cự li, nhì cường độ" đó mà). Nhân nhờ mẹ tôi dẫn đi mua đất, một cây vàng chín tuổi sáu lúc đó rất có giá và có hai chỗ đất để lực chọn. Miếng đất 10,5x15m, mặt tiền thuận tiện việc buôn bán.
Miếng đất 16x50, lô hậu phải mua một con đường đi 0,7cm.
Vậy mà Nhân chọn miếng thứ hai. Lý do: đất chẳn, rộng, mai này có… ly hôn dễ chia!
Đến nước này thì ba tôi không còn lý do nào nài tôi nữa.

Du tôi và Nhân không "nợ" nhưng tôi vẫn trọng mẹ Nhân vì cách giáo dục con cái của bác ấy rất tuyệt. Những khi tôi đi làm ca đêm, ba tôi hay nhờ Nhân đi rước, đường vắng, trời khuya… hai kẻ trai đơn gái chiếc, ai biết việc gì sẽ xảy ra khi người con trai ấy mang nặng khối tình si? Nhiều lần Nhân dừng lại giữa đoạn đường vắng, tôi bắt đầu sờ sợ… gần hai mươi cây số, tôi đâu dễ dàng chạy bộ về nhà. Nhân nắm chặt tay tôi, toan kéo ngã vào lòng và mặt dù đã ăn một cái tát như trời giáng của tôi nhưng đôi tay ấy vẫn như gọng kìm siết chặt… Bất giác Nhân buông tôi ra, nói lời xin lỗi rồi bảo "Anh yêu em nhiều lắm… nhưng mẹ anh dặn đừng làm gì xúc phạm em, tình cảm phải để tự nhiên đến mới đáng quý…" Ôi… Nhân thật thà quá đi mất! Anh không những là người con ngoan, còn là người đàn ông nghiêm túc nhất thế gian này. Giả như anh "xúc phạm" thì giữa khuya thanh vắng thế này tôi kêu ai? Nhưng tiếc thay tôi không tìm được điểm đồng cảm với anh.
Ngày gia đình Nhân đánh tiếng, tôi nhờ mẹ trả lời là còn bận đi làm chưa tính chuyện vợ chồng. Chắc Nhân cũng hiểu sự lạt lẻo trong lòng tôi nên ba tháng sau đã xin ba tôi nhận mình làm con nuôi để lo việc đôi lứa cho Nhân và Ngân. Tình yêu sao đến nhanh quá vậy?
Ngày Nhân cưới vợ, đám rước dâu qua ngõ cứ rình rang rình rang suốt cả đoạn đường dài. Khăn nhiễu đỏ phủ mâm quả đỏ hoa hồng đỏ kết đầy cả xe hoa, hạnh phúc ấy như đỏ cả buổi bình minh vừa chớm. Nhưng một điều đáng tiếc: tình yêu không đến từ hai phía.
Ngân vợ Nhân hiền và yêu chồng, tình yêu ấy bằng tất cả mọi tình yêu của phụ nữ trên thế gian này gom lại. Hay Ngân biết áp dụng câu "Gái có công, chồng không phụ". Mà thật, Nhân không phụ Ngân, vật chất cả hai có không thiếu thứ gì, nhà cửa, xe cộ, vòng vàng Ngân đều có đủ, chỉ thiếu một thứ mà bất cứ người phụ nữ nào cũng cần: tình yêu của chồng.
Nghe đồn lúc này Nhân hay gây gổ với vợ, có khi còn thượng cẳng tay, hạ cẳng chân nên nhân dịp gặp nhau tôi "kê" luôn:
- Nghe nói bây giờ anh Nhân giàu rồi, thôi thì kiếm thêm một bà nữa để có gây gổ với bà này thì về bà kia!
- Có một bà con nuôi không nỗi, kiếm thêm để chết à? Anh chỉ kiếm người anh thương thôi. Nhân ơm ờ.

- Trời ơi, vợ anh giỏi vậy mà anh còn chê, gặp tui làm sao anh nuôi nổi?
- Phụ nữ không phải lúc nào giỏi giang cũng tốt đâu!
Đàn ông khó hiểu thật, hay là đúng núi này trông núi nọ. Người có vợ không làm ra tiền thì chê "tối ngày chỉ biết xòe tay chờ tiền", ngược lại cũng bị chê "không phải lúc nào giỏi giang cũng tốt". Nhỏ em tôi mách rằng, Nhân nông nổi với vợ vì Ngân không biết làm đẹp cho mình, tối ngày chỉ oằn vai chan chát dưới trời trưa nắng nóng. Còn chị, gương mặt búp bê nhiều năm rồi vẫn vậy, nét xinh tươi làm tâm hồn "ổng" khó bình yên. Nhân nghĩ vậy thật sao, lầm to rồi Nhân ơi, nét mặt là nhờ trời cho, chứ ai biết được bơi trong dòng sông nhân gian lòng tôi cũng truân chuyên lắm lắm…

Cỏ quê

Lúc hai nhà còn gần nhau như câu nói: "Bà con xa không bằng láng giềng gần" thì tuổi thơ của tôi và anh thật êm đềm, rồi sau đó nhà tôi dời ra chợ, tuổi nhỏ quá không biết gì nhưng từ khi hiểu ra thì tôi đã học chung với anh được hai năm. Anh hiền và trắng như con gái lại rất thông minh, anh luôn đứng đầu trong các môn học, còn tôi chỉ tầm tầm… các bạn thấy hai đứa con trai con gái nhỏ xíu ngồi học chung bàn, đi về chung đường lại rất thân nên hay trêu "Đường từ nhà Thuần tới nhà Bích Hương dù xa đến mấy có thương cũng gần". Lúc đó là đầu năm lớp tám, không hiểu sao các bạn lại trêu như vậy tôi chả hiểu gì lắm câu trêu ấy.
Nhà tôi ở chợ, chợ quê nên không bán buôn gì nhiều, đất rộng, ba mẹ tôi chẳng biết làm gì nên… nuôi dê. Nhà anh trong đồng, những buổi chiều sau khi đi học về anh còn phải cắt cỏ, một ít thì cho mấy chú bê con nhà anh, phần nhiều thì cho gia đình tôi, anh luôn bảo "sẵn liềm cháu cắt luôn…" nhưng tôi hiểu đó là anh muốn "có qua có lại", vì mẹ tôi hay biếu bà ngoại anh sữa mới vắt để bà bồi dưỡng, bởi nhà tôi không có gì ngoài sữa dê mà lại chẳng có người cắt cỏ. Ba tôi luôn bận theo máy tuốt lúa của người bạn để kiếm cái ăn cho cả gia đình, có khi đi xuống tận Long An vào tuốt trong đồng, trong bưng cả tháng mới về. Bốn chị em ở nhà với mẹ, dê có hơn chục con nhưng lúc đó có bán chác gì cho cam, lâu lâu có người ở xa đến mua một hai con với giá rẻ mạt, họ nói mua nuôi cho vui cửa vui nhà, thành ra dê nuôi nhiều nhưng kinh tế cũng bấp bênh. Cỏ quê thơm lắm, những chú dê ăn trào trạo còn tôi đứng bên vô tình nghe mùi thơm dâng lên khắp mũi, ngọt thanh trên đầu lưỡi.
Là con trai nhưng anh rất thích đọc các loại sách về hoa cỏ, nào là cách trồng hoa cúc sao cho hoa to, đẹp; làm sao trồng hoa vạn thọ Pháp nở đúng tết; hoa hồng nhung làm sao thơm và nhiều cánh…
Lớp mười anh đã biết phụ giúp kinh tế gia đình bằng những liếp rau muống, rau dền, cải ngọt, cải quăn… Tết đến thì trồnghoa vạn thọ, hoa nhà anh trồng nhiều đến nỗi bán từ hăm ba đưa ông Táo đến tận rằm tháng giêng mới hết. Ba tôi rất quý anh, điều mơ ước của ba luôn làm cho tôi ganh tỵ và ghét anh đến mấy tuần "Phải chi con Hương là con trai thì ba đỡ biết chừng nào… thấy thằng Thuần mà thương, nó giỏi giang tháo vát lại rất hiền…". Nhưng tôi không ghét anh được lâu thì ba tôi bị tai nạn lao động, một lần đi làm ba trượt chân thế nào đó mà té gãy xương đùi! Bao việc trong nhà của người đàn ông anh đều phải giúp mẹ tôi hết, người lớn tuổi xương gãy lâu lành, có khi phải mổ ra xếp lại hai ba lần, ba tôi xui xẻo trong trường hợp đó. Của cải trong nhà thứ gì bán được đều bán để lo thuốc cho ba hết, ba xót lòng cứ nói "Tôi già rồi… âu cũng là cái số, của cải bà để dành mà lo cho các con…" thì anh lại an ủi ba như một người thân thật sự rằng "Người làm nên của chứ của không làm nên người, bác hãy lo tịnh dưỡng… cháu sẽ cố gắng giúp bác gái…". Anh trong lòng tôi lúc đó vĩ đại vô cùng, cô gái mười bảy trong tôi đã biết bâng khuâng, lòng thầm nghĩ ai được anh "để ý" chắc hạnh phúc lắm. Mùa mưa sang, ba tôi không lợp lại mái nhà được vì chân chưa lành thì anh cũng là người làm giúp, tôi đứng bên dưới đưa từng tấm lá… khói bếp lâu ngày thành bụi bám vào vai, vào mặt cả hai lem luốt như chú hề, thế mà nhìn nhau cười rũ rượi.

Hết lớp mười hai anh vào đại học theo mơ ước, còn tôi kinh tế gia đình chỉ cho phép học trường trung cấp… tôi chọn trường Trung học Nông nghiệp khoa chăn nuôi. Thư anh viết về thật thân thương ý nhị rằng: “Nơi phồn hoa xa lại, kỷ niệm xưa giúp Thuần có nhiều nghị lực để sống và tồn tại, có xa rồi mới hay “Khi ta ở chỉ là nơi đất ở/khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn”… Hương biết không, mình mong từng giờ từng phút ngày ra trường để về làm việc tại quê nhà vì có ai lớn lên mà không cần cánh võng với vòng tay mẹ… Hương ơi, Thuần nói như vậy chắc Hương hiểu và còn một điều sâu xa thầm lặng nữa mà lâu rồi Thuần chưa dám nói ra…”.
“Thuần ơi, quê nhà bao giờ mãi mãi vẫn là quê, luôn mong đợi những người con đi xa như Thuần, nếu mang kiến thức về xây dựng quê hương là điều đáng hoan nghênh còn không cũng không đáng trách, cốt yếu là đừng vì phồn hoa đô hội mà đánh mất mình… Tình cảm Hương đối với Thuần vẫn như ngày nào, mình vẫn mong ngày gặp lại…”. Tôi hồi âm thư anh bằng cả niềm vui chân thật, lòng cứ mong một ngày…
Từ dạo chân bị thương thành tật ba tôi không còn theo máy tuốt lúa nữa, ông ở nhà nuôi dê với niềm tin ngày nào đó sẽ khác và điều mong mỏi đó thời gian gần đây đã thành hiện thực. Dê thịt nuôi không đủ bán, những “Làng nướng” “Quán ăn gia đình” thi nhau ra đời và món ăn thời thượng của thực khách là thịt dê đủ món: Lẩu dê tay cầm, dê nướng, sườn dê xốt tiêu… đã giúp ba tôi khấm khá. Cỏ phải thuê vài người cắt, lá cây trong vườn nhà không tài nào đủ cho chúng ăn, có dạo “cao điểm” người ta phải dặn trước, ba tôi khó khăn lắm mới không làm phiền lòng các bạn hàng.
“… Hương ơi, Thuần sắp ra trường, đã xin được chỗ làm tốt lắm, lương bốn triệu chưa tính phụ cấp và huê hồng phần trăm đó nghe! Nhớ lại những cơ cực xưa kia mà… sởn tóc gáy vậy đó! Hương cũng có kiến thức về chăn nuôi, hay là hợp tác với cơ quan mình đi, mình nói một tiếng với “sếp” Hương sẽ có một chỗ đứng với lương bạc triệu cho mà xem! Trang trại to lắm ở ngoại ô, nuôi trồng, chăn thả đủ các loại… Nói chung là thứ gì mà các “thượng đế” bây giờ thích ăn nhất. Quên đi Hương những nhọc nhằn ngày xưa góc quê lắm cỏ nhiều muỗi ấy có gì cho ta lưu luyến chứ? Ở nơi đây, chốn phồn hoa này tương lai tốt đẹp đang chờ đón chúng ta, chỉ cần Hương ừ một tiếng…”.
Tôi buông lá thư Thuần mà lòng trống rỗng, Thuần đã khác nhiều quá, tôi bỗng nghe buốt lòng khi nhớ lại lời thư, có phải bạn tôi bây giờ đã quá thực dụng, chữ “tiền” đã cướp Thuần của ngày xưa mất rồi?! Cỏ quê còn kia xanh ngắt một màu, cũng nhờ màu cỏ đó mà tôi, mà Thuần và bao nhiêu người nữa nên người, sao bạn tôi có thể dễ dàng phụ phàng như vậy?

Anh Tú

I.

Trong phòng không có muỗi, nhưng mười sáu mét vuông bao gồm cả nhà vệ sinh, một chiếc bàn và ba chiếc giường đã đủ chật lắm rồi. Lại thêm những người thăm bệnh, nuôi bệnh cứ trò chuyện rì rầm suốt đêm nên không ai ngủ được. Nói “ngủ” cho oai vậy thôi, chứ đi nuôi bệnh mà ai có thể kê cao đầu đánh tròn một giấc như ở nhà chăn êm nệm ấm. Nhưng vẫn phải ngủ một chút để ngày mai còn sức “chiến đấu” nên tôi rủ dì Mười:
- Ra hành lang ngủ Mười ơi, còn ở đây dài ngày, thức không chịu nỗi đâu!
- Ư, Trang cầm chiếu đi, Mười lấy mền cho.
- Đừng quên khoanh nhang muỗi nghe!
Hành lang tối lờ mờ nhờ mấy ánh đèn từ các phòng bệnh hắt ra, chứ vài cái bóng đèn sáu tấc không tài nào sáng hết khoảng hành lang dài mười mấy mét. Muỗi ở ngoài này lớn quá, như con gà mái vậy! Cái rảnh nước thì luôn ươn ướt và đầy ắp những mẫu tàn thuốc bốc mùi hôi nồng nặc. Tôi trãi chiếu, Mười đốt nhang muỗi xong chưa nằm ấm lưng thì nghe tiếng anh Tú:

- Cho… ngủ ké với nghe Mười, ở trỏng mệt quá! Rồi anh Tú ý tứ trải chiếu xa xa chúng tôi chừng năm mét và quấn mình vô chiếc võng dù. Dì Mười kêu:
- Thằng quỷ, muốn làm mồi cho muỗi hả, còn nhang nè!
- Thôi, buồn ngủ lắm, không đốt được.
- Tao không buồn ngủ chắc? Nói vậy thôi chứ Mười cũng dậy đốt khoanh nhang để sang chiếu anh Tú rồi mới chịu nằm yên. Mãi đến khi nghe tiếng cười nói râm ran và nhiều bước chân đi lại thì giật mình thức dậy, ngoài kia trời vẫn tối, sương đêm còn đẫm cả không gian. Tôi quấn thêm một vòng mền cho ấm bắt chuyện với dì Mười:
- Mười với anh Tú là dì cháu mà đi ra đường ai cũng tưởng "bồ" hết hén?
- Vậy Trang nói Mười già hả?
- Không phải Mười già mà là anh Tú lớn. Tôi phân bua
- Nói chơi với Trang thôi chứ Mười nhỏ hơn Tú hai tuổi đó!
- Hèn gì! Mà sao Muời có chồng con rồi mà Tú chưa có vợ?
- Hoàn cảnh nó tội nghiệp lắm… Nó muốn lo cho em út xong hết rồi mới tới mình. Anh chị Hai thôi nhau, một tay Tú nuôi ba đứa em lớn khôn có nghề nghiệp, gia đình đàng hoàng đó.
- Bởi vậy Trang thấy ảnh lo cho mẹ còn khéo hơn cả mấy cô con gái nữa. Muời biết không, ngày đầu tiên vô phòng chờ, ảnh mua đủ thứ vật dụng, nào là nước suối, khăn mặt, thau, chén đũa và cả bọc nilon với nước muối súc miệng sau phẫu thuật nữa!
- Nó cầu toàn vậy nên ế vợ tới giờ đó!
- Ê bà dì, điều này thì không đúng nghe!
Anh Tú thức dậy từ khi nào nghe lén chuyện, tôi trêu:
- Coi anh Tú kìa, con trai gì mà nghe trộm chuyện con gái nói!
- Không có nghe trộm nghen "bé", tại thấy nói xấu mình nên mình phải lên tiếng thôi.
- Không biết ai "bé" à nghe, con của em năm tuổi rồi đó! Rồi quay qua Muời tôi tiếp – Muời coi, Trang như vầy mà ngày đầu gặp nhau anh Tú hỏi " Em hai muơi tuổi chưa, xuống "thay ca" mà có rành đường đi không vậy?" làm mẹ Trang với dì Hai cười quá chừng.
- Nó là vậy, làm anh hai của ba đứa em riết rồi thấy cô bé nào cũng tưởng như em mình hết trơn! À mà Tú, điện cho ba mày chưa vậy? Dì Mười nói với anh Tú
- Cháu điện từ hôm kia, ổng nói lên mà không biết có chắc không nữa. Để chút cháu xuống cổng đón coi sao.
- Ông có tới mày nói cho tao biết liền để tao về, ba cái "gỗ gế" người ta hối dữ lắm. Thôi vô Trang ơi, sáng rồi em.
Mười với tôi người xếp mền người cuốn chiếu. Hàng lang đã nhiều người qua lại, tiếng gọi nhau í ới, mấy ông rủ nhau uống cà phê, các bà các chị ồn ào chuyện mua cháo, mua sữa cho người bệnh. Hôm nay mẹ tôi và dì ba lên ca phẫu thuật.

II.

Anh Tú dáng cao ráo vững chắc, da đen như gạch quá lửa, chỉ có hàm răng là trắng cực kỳ, đối lập với màu da đã pha nhiều sương nắng. Ở thành phố có mười sáu ngày mà gia đình tôi từ ba tới mấy chị em thay nhau những ba "ca" để chăm sóc mẹ. Còn dì Hai chỉ có mình anh Tú "trực chiến" cho tới trước ngày lên ca phẫu thuật dì Mười mới tới. Mẹ anh Tú bị bướu cổ, chiếc bướu to đùng khiến người ta nhìn vô thấy cầm và ngực dì như dính với nhau! Dì bị bướu cổ hai mươi mấy năm rồi, những lúc trái gió trở trời khó thở vô cùng nhưng nhà ngheò không làm sao có tiền đi mổ. Mãi đến những năm gần đây, anh Tú có việc làm ổn định, những cô con gái của dì cũng có gia đình, kinh tế thư thả một chút nên anh hối dì đi mổ. Dì cứ băn khoăn, nhà cửa đơn chiếc, con gái đều bận con nhỏ, xa xôi cách trở, đường từ Kiên Giang lên Thành phố đâu phải là gần, biết bao là tốn kém…
- Mẹ cứ vậy, hy sinh cho con suốt cuộc đời rồi còn gì, bây giờ con lớn lo cho mẹ có là bao. Con chỉ sợ mình đi làm xa, mẹ đau ốm, rồi…
Vậy là đi, dì không biết thành phố như thế nào, cả đời người mẹ ấy suốt ngày lênh đênh trên sông nước để bán, mua tất cả những món hàng từ thượng vàng đến hạ cám, từ những món nhu

yếu phẩm hàng ngày đến những tờ đô la cho… người cõi âm, dì đều bán hết. Có với nhau bốn mặt con mà ba Tú còn đèo bòng thêm người phụ nữ khác, mẹ Tú nát cả lòng nhưng vốn người hiền từ, dì nghĩ âu là duyên nợ trời cho có nửa đường. Chỉ có hai cô em gái kế Tú là "quậy" tưng bừng, mấy lần đón đường "người đàn bà phá gia cang" ấy để… đánh ghen giùm mẹ. Nhưng ba Tú không dứt được. Ông đi đi về về, nhưng người đàn ông ấy không còn tồn tại trong lòng mẹ Tú nữa. Mười bốn tuổi Tú đã biết vót nan đan rỗ, rế, nong, nia… cho mẹ bán. Những ngày tháng ấy Tú vừa làm người anh, vừa làm người cha, vừa làm người đàn ông trong gia đình, thật không làm sao kể hết bao gian nan vất vả. Khi Tú hai mươi hai tuổi thì người chú họ xa giới thiệu học nghề điện, rồi gởi lên thành phố làm. Thoáng chốc đã tám năm.

III.

Người đàn ông khoảng ngoài năm mươi, tóc muối tiêu, dáng cao rắn chắc, tay xách chiếc va li căng phồng vừa bước lên thang lầu đã nghe nhiều tiếng xì xào:

- Đó, ổng đó…
- Còn phong độ dữ ha, bởi vậy không mèo mỡ lăng nhăng sao được…
- Ba thằng Tú hả… lên chi vậy trời, cho bả "lên tăng xông" chết luôn chứ gì?
- Tui mà như bả đó nghe, không thèm nhìn mặt chả đâu!
- …
-…

Giữa bao nhiêu âm thanh hỗn độn và nhốn nháo, người đàn ông ấy vẫn bước đều và dáo dát tìm số phòng…

- Ba, đây nè! Con với dì Mười ở đây nè!
- Tú, má con đâu? Người đàn ông hỏi giọng mừng rỡ
- Má vô phòng mổ rồi… Ba đi hồi nào vậy?
- Mười một giờ đêm, xe hư nên bây giờ mới tới.
- Rồi anh Hai tính chừng nào về?
- Coi bả khoẻ khoẻ thì tui về.
- Vậy thì em yên tâm, ở đây chờ chỉ tỉnh lại rồi em về.

Từ đó, ai cũng theo đuổi một ý nghĩ riêng, tôi thấy dì Mười không mấy thiện cảm với người anh rễ này dù ngoài mặt cũng anh anh em em.

Mãi tới giờ cơm trưa cũng chưa thấy mẹ tôi hay dì Hai được y tá đẩy ra. Đói nhưng lòng cứ thấp thỏm…

Hai giờ. Dì Hai được đẩy ra, cái bướu cổ to tướng đã biến mất, thay vào đó là miếng băng trắng toát, gương mặt dì hơi xanh:

- Má, má khoẻ không? Thôi Trang ở lại chờ bác nghe… Anh Tú chỉ nói như vậy rồi bước nhanh theo cô y tá. Ba anh Tú hình như ngại ngùng, chỉ dám đi theo sau lưng con trai.

Hai ngày ở phòng chăm sóc đặc biệt rồi mẹ tôi cùng dì Hai được chuyển về phòng hậu phẫu. Dì Mười đã về, dượng Hai cũng về, chỉ còn mình anh Tú ở lại chăm sóc mẹ. Tôi thật sự cảm động khi nhìn anh đút từng muỗng sữa cho dì Hai, rồi anh đi đổ bô cho dì, anh dìu dì vô tận phòng vệ sinh…

Vết thương đơn giản nên dì Hai được xuất viện trước mẹ tôi, ngày về anh Tú lớp xách, lớp quảy những va li, túi xách, còn tay kia dìu dì Hai đi xuống từng bậc thang lầu mà lòng tôi dâng lên một sự cảm phục khôn tả… Người con trai có nước da đen như gạch quá lửa ấy sao tấm lòng sáng tựa kim cương.

Nắng trên đầu dốc

Không biết có đúng hay sai khi mà Văn đang đi tìm cái "mất" và tin rằng sẽ "được". Còn tôi đang đi "tìm" và tin rằng sẽ "thấy". Văn mất người yêu ba năm rồi mà trên con đường rong ruổi vẫn

chưa tìm lại được. Tôi vượt nghìn trùng tìm về nơi nối liền nhịp đập con tim mới hay rằng con tim bé nhỏ càng hằn sâu thêm vết khuyết.
Văn bảo, khi thấy tôi Văn đã sững sờ mất mấy giây. Sao lại có người giống nhau đến thế? Giống cả nét mặt, nụ cười, giọng nói, dáng đi… và chỉ vì sự giống nhau kỳ lạ đó mà Văn phải bôn ba từ Đông Anh sang Gia Lâm rồi Tây Hồ tìm tôi để được một lần nói hết nỗi niềm.
Các cô gái ngồi đối diện chúng tôi trên tầng ba của cà phê Bình trong căn phóng máy lạnh nhìn ra cầu Chương Dương cao ngất cứ rít thuốc lá liên tục. Rồi ngã người ra thành ghế thả những vòng khói xám ngoét ra chiều sảng khoái lắm, khiến tôi cố kìm nhưng không sao nén được những tiếng ho sặc sụa vì khói thuốc lá không thể nào tan được trong "không gian tĩnh". Chắc Văn thấy tôi tội nghiệp quá nên đôi lần muốn đốt thuốc cũng chùn tay.
Tiếng Văn ấm, nhỏ, đều đều rằng chiều nay mình lên tàu trở vào Nam rồi, tôi có trụ lại được không, hay cùng về cho có bạn, ngàn dặm đường xa có người quen đi cùng cũng yên tâm lắm lắm. Tôi bải "Em ở lại". "Ừ" giọng Văn trầm và đầy tâm trạng.
Nhìn dáng Văn cao kều lầm lũi khuất dần trên con dốc tự dưng lòng tôi ray rứt lạ. Nắng Thủ đô vàng ươm và gắt gỏng, cái nắng như có thể xuyên thủng mọi thứ, thiêu cháy mọi ngã đường. Phía bên kia đầu dốc, cầu Chương Dương sừng sững những thanh sắt to sầm càng rát bỏng hơn dưới trời mùa hạ. Bên dòng nước đỏ phù sa của con sông Hồng đang rù rì chảy dưới chân cầu, từng bãi ngô xanh ngát đang vươn ngàn ngàn ngọn cờ hoa bay theo gió vẫn không chịu được cái nắng gay gắt của đất trời xứ Bắc.

Đêm. Tàu chuẩn bị vào ga Nha Trang rồi mà tôi vẫn không sao ngủ được, những nhịp lắc lư rền rĩ vang cả đầu, rồi tàu lại dừng lại để đón đoàn tàu khác. Mỗi bước rùng rình tiến về phía trước càng làm cho hững hành khách không quen đi tàu mà lại gần một ngày giam mình một chỗ như tôi càng thêm bứt bối. Bây giờ tôi bắt đầu hối hận sao mình không chọn tàu 28 tiếng hoặc hơn một chút, chọn chi tàu 40 tiếng cho nhọc nhằn thế này. Người thanh niên ngồi phía sau tôi hình như cũng không ngủ được, anh đi đi lại lại rồi bắt chuyện với hết người này tới người khác, nhưng ai cũng gật gù vật lộn với giấc ngủ nên chẳng ai buồn nói chuyện đến ba câu. Hình như anh vừa lên ở một ga nào đó, nếu không, một ngày qua tôi đã biết anh rồi.
- Cô bé, trên tàu ai bán sách báo mà mua vậy? Cho tôi mượn một hcút có được không?
- Được.
Tôi trả lời cụt ngủn và chìa tờ báo sang anh, dưới anh đèn không lấy gì làm sáng lắm của toa tàu, tôi thấy anh nhìn mình rất lạ. Như dò xét, như chăm chú, như muốn… đếm bao nhiêu mụt mụn trên mặt tôi hay sao ấy!
Sáng hôm sau đường về ga Hà Nội vẫn còn xa dịu vợi nhưng câu chuyện giữa tôi và Văn –tên người thanh niên ấy- có thể nói là thân thiết rồi. Văn hỏi tôi đến Hà Nội làm gì, ở lại có lâu không, có bạn bè nhiều không, có định đi chơi đâu không… Nếu không có ai thì Văn tình nguyện làm "hướng dẫn viên" cho tôi đi khắp phố phường của đất ngàn năm văn hiến. Tôi chu môi: "Rảnh quá ha, tôi đi học, ở lâu nhưng chắc là không có thời gian đi chơi như anh". "Ai bảo với bé là anh rảnh, nhưng anh muốn đưa bé đi chơi thôi". "Cám ơn nha, chừng nào thế gian này hết người tôi sẽ nhờ đến anh!". "Cô bé kiêu kỳ quá đấy nhé!". "Bây giờ anh mới b..i..ết..t h…ả…" tôi dài giọng.
Chia tay ở ga, mỗi người một nơi theo công việc của mình nhưng chiều hôm sau Văn vẫn nằn nì mới tôi đi uống cà phê. "Để làm gì, tôi rất bận". "Cô bé cứ cho anh địa chỉ, anh sẽ đến tìm em, không bận tâm về thời gian". Tự dưng có một kẻ tự nguyện "xin chết" tội gì không cho họ… toại nguyện?
Vậy mà Văn bảo, thật ra Văn cũng không có nhiều thời gian cho những mối quan quan hệ tưởng chừng như qua đường như thế này. Nhưng em giống người yêu cũ của anh quá! "Một kiểu tỏ tình bằng phương pháp đòn bẫy đây!" Tôi cười thầm. Và Văn say sưa kể về Lệ, tên người yêu cũ của Văn, cũng yêu nhau tha thiết, cũng thề non hẹn biển… vậy mà tình sâu biển rộng vẫn không qua được mấy thay thầy bói, họ phán rằng Văn và Lệ lấy nhau sẽ chết (?) Lời phán vu vơ đó xem ra uy lực ngàn cân, bao năm tháng yêu nhau đã hóa thành mây trôi gió thoảng. Chuyện sẽ không

có gì đáng nói nếu sau đó ai cũng lấy vợ, lấy chồng. Nhưng không, Lệ của Văn sau nhiều năm tần tảo cùng cha mẹ già nuôi đàn em khôn lớn, vẫn không quen một ai khác nữa. Mười năm trôi qua, tuổi xuân đã dần về phía hoàng hôn, cả hai đều đi hơn nửa đoạn đường dời, lại đặt vấn đề cưới xin thì cha mẹ Lệ vẫn bảo rằng cả hai lấy nhau sẽ chết (?) Hai năm nữa trôi qua mà vẫn không thể nào lay chuyển được cha mẹ, mà bỏ quên bao gia phong lễ giáo để có nhau thì Lệ không dám. Rồi một ngày cuối hạ, mái tóc đen dài như dòng suối của Lệ không còn vướng bụi thế gian ngày nào nữa. Văn đi công tác xa, về gặp lại nhau thì trong mắt Lệ, Văn chỉ là một "thí chủ" như bao nhiêu người khác.
Những ngày sau đó Văn như kẻ điên cuồng thật sự, cuộc sống này như không còn ý nghĩ với Văn. Sao Lệ dại dột quá, thì cứ để mỗi ngày còn được thấy nhau sẽ còn "dễ sống" hơn không? Bây giờ trong thâm u của lá rơi và tĩnh lặng, trong bươn bả bể đời, trong lọc lừa dối trá… Chưa biết rồi ai sẽ buồn và không thiết sống hơn ai.
Ba năm trôi qua… không biết bao nhiêu lần Văn trèo lên trăm bậc đá quỳ trước cửa chùa xin Lệ suy nghĩ lại, nhưng lòng dạ ấy đã không còn vướng bụi luyến thương.
Tôi kém Văn những mười hai tuổi. Văn bảo dáng nhỏ nhắn của tôi rất giống Lệ 10 năm về trước, những ngày mà sáng sáng Lệ oằn vai kĩu kịt về phía chợ. Nhưng dáng tôi thanh và nụ cười trong trẻo hơn, có lẽ vì công việ ckhác nhau. Nhưng trời ạ! Đôi mắt tròn, sâu long lanh sao mà giống nhau như hai giọt nước! Mà những người có anh mắt "biết nói" ấy đáng ra cuộc đời phải hạnh phúc lắm, sao Lệ lại… Tôi chợt buồn, Lệ nào đó tôi chưa một lần gặp mặt, sao nỡ đời bất hạnh thế kia, còn mình?
Tôi không kể cho Văn nghe vì sao tôi một mình bôn ba vượt nghìn trùng về phương Bắc, nơi nhiều năm trước mình đã trót gởi hết những yêu thương. Để rồi bây giờ tôi mới biết, thời gian sẽ không bao giờ là liều thuốc hữu hiệu nhất khi mà con tim mình chưa một ngày được tròn nhớ, vẹn thương.
Nắng Thủ đô vẫn rưng rức con tim, sự ngột ngạt vẫn không có một dụng cụ sử dụng điện nào làm vơi đi được. Tôi cũng không nói cho Văn biết nhà nghỉ của mình, nhưng trớ trêu thay, Văn đã thuê đúng nơi mà mấy hôm nay tôi trọ lại. Khi Văn hỏi " Em trọ ở đâu, phòng mấy?". "Không để ý tên, do người bạn giới thiệu, em cũng không ra ngoài nhiều, nhưng hình như có cây phượng thật to trước cửa. Phòng em trên tầng 4, có giá sách ở ngoài cửa". "Sao giống nhà nghỉ của anh quá vậy? Giống không khác chút nào, chỉ có điều phòng anh 405, không có giá sách". "Chắc giống nhau thôi, như em và Lệ của anh vậy". "Ừ, có thể lắm. thôi chào em, chúc công việc tốt đẹp. Trời ạ… phải chi…".
Rời cà phê Bình, tôi chạy như bay về phòng trọ để kiểm chứng lời Văn nói. Là tôi cố tình giấu đó thôi, phòng của tôi 404 cạnh bên phòng 405 của Văn đấy. Nhưng bây giờ cửa phòng 405 đã mở rộng – một dấu hiệu của phòng vắng khách- Văn đã đi rồi.
Tôi chạy như bay xuống cầu thang, ra ngõ nhìn về phía đầu dốc, cầu Chương Dương vẫn uy nghi và sừng sững, trong nghìn nghịt của xe cộ đã không còn thấy bóng Văn đâu. Nắng hạ vẫn vàng như mật trải dài từ con dốc xuống dưới chân tôi về tận phía cuối con đường…

Màu tím

Hoa bằng lăng không thơm kín những con đường như hoa sữa. Người ta không dùng hoa bằng lăng ướp trà như hoa ngâu, hoa sói, hoa lài… Hoa bằng lăng cũng không có mật ngọt như hoa vải, hoa nhãn để dâng tặng cho đời những sản phẩm "Mật ong nhãn cao cấp", "Mật ong vải đặc biệt", "Mật ong tràm – đặc sản U Minh"… Nhưng sắc tím của hoa bằng lăng làm người ta xao xuyến. Sắc tím thuỷ chung thánh thiện, sắc tím làm cho những người có lòng dạ thích đổi thay nhìn đến phải cúi đầu.
Không biết ông trời sinh ra cây bằng lăng làm gì, gỗ không suông dù có trồng cả chục năm cũng không làm gì ngoài làm… củi, hoa lá càng không ăn được, chỉ có đứng ở bờ ao, ranh đất để mỗi năm trổ một lần hoa cho đến hết cuộc đời. Vậy mà mợ Tám tôi quí cây bằng lăng trước ngõ hơn quí vàng dù nó nếu tính theo tuổi con người đã vào độ "cổ lai hi". Hai mươi lăm tuổi, cây bằng lăng của mợ Tám đã có nhiều chỗ bị mối ăn, gốc chỉ còn non nửa, nửa kia đã bị mốt đùn thành ụ mô mô như chiếc ghế đai. Thân nó nhiều đoạn mốc trắng và "rách" từng lớp vỏ - đặc điểm của cây bằng lăng già - nhiều đoạn cành khác cũng bị mối bám quanh như cánh tay bị gãy đang bó bột. Vậy mà mợ Tám không chịu đốn bỏ dù đã có tin "phóng đường" (tất nhiên có đền bù), nhỏ Chung con gái mợ cũng nhân cơ hội đó muốn mở quán giải khát để có thêm thu nhập. Nó nài hoài nhưng mợ Tám không chịu, nói cất ở đâu cũng được nhưng nhất định phải chừa cây bằng lăng ra, Chung cãi:
- Cây bằng lăng có gì mà mẹ quí? Phải chi nó có hoa thơm, bóng mát, trái ăn được như nguyệt quế, trứng cá, sơ ri… thì con không tức, đàng này… Mặt tiền nhà mình nhỏ như cái bánh bò bông, còn chỗ khác con không thèm đụng tới cây bằng lăng "vàng ngọc" của mẹ đâu!
- Nhưng nó là kỷ niệm! Mợ Tám dứt khoát.
- Kỷ niệm có nuôi sống con người ta đượcc không mẹ?
- Bốp! Thình lình mợ Tám tát con Chung, ba ngón tay mợ in rành rành lên mặt nó.
- Hu… hu… mẹ đánh con vì cai cây vô dụng mối ăn sắp ngã à? Con không thèm mẹ nữa! Chung chạy vụt đi còn mợ Tám chỉ kịp gọi "Chung… Chung…". Tiếng gọi vỡ oà trong sương sớm.

Ngoại tôi mất, không ai trong gia đình còn nhớ lý lịch cây bằng lăng ấy nữa, tôi là người duy nhất trong đám "hậu sinh" hôm nay được mợ Tám kể lại. Với mợ nó là một kỷ niệm thiêng liêng gần như bất di bất dịch mà từ lâu rồi mợ không muốn nói với ai, chỉ muốn để kỷ niệm ấy theo mợ về miền vĩnh cữu (Trời, sao mợ khéo lo xa, bây giờ mợ mới năm mươi chứ mấy).
… Chiến tranh biên giới Tây Nam bùng nổ, cậu Tám lúc đó là một thanh niên tuổi hai lăm tràn đầy nhiệt huyết, cậu quyết định lên đường sang đất bạn dù lúc đó cậu mới cưới vợ hơn hai tháng. Trước ngày chia tay, mặc cho ông bà ngoại tôi cùng mợ Tám khóc hết nước mắt và hết lời năn nĩ cậu cũng không lùi bước. Cậu chỉ âm thầm ra bờ ruộng bứng về hai cây bằng lăng con con như hai chiếc đũa, trên đầu ba bốn cái lá non tơ bảo mợ:
- Mình trồng hai cây bằng lăng này nghe em, vừa có chỗ giăng võng, vừa có hoa đẹp em ngắm!
- Nhưng anh đi xa, cây ra hoa chỉ có mình em thấy.

- Bộ em nói anh đi… mười năm lận à? Bây giờ cây còn nhỏ xíu, anh về nó trổ hoa là vừa thôi. Cười lên đi "bé", anh đi hai ba tháng anh về mà! Cậu an ủi làm mợ cười mà nước mắt nhạt nhoà. Không có người vợ nào muốn xa chồng, huống chi cậu mợ mới cưới nhau mà cậu lại đi vào nơi mà sự sống và cái chết chỉ cách nhau bằng một cái vẫy tay.
- Anh hứa nha… đi nhanh về với em để em hái hoa bằng lăng kết thành vòng đeo vào cổ anh…
- Sao không đội đầu mà đeo vào cổ?
- Đeo vào cổ cho dễ giữ không bao giờ để anh xa em nữa.

Mợ Tám dụi đầu vào lồng ngực rắn chắc của chồng như để lưu mãi mùi người đàn ông quen thuộc mà mình yêu quí. Hương tóc dìu dịu mùi lá sả, lá bưởi của mợ phả vào mũi cậu lưu luyến không rời. Đêm ấy trên trời trăng vằng vặc sáng… cậu mợ chỉ còn một khoảng thời gian ngắn bên nhau nhưng cũng đủ cho một sinh linh bé nhỏ ra đời để nối gần hơn những ngày tháng chia xa đầy thương nhớ. Nhưng tiếc thay cậu Tám tôi không bao giờ về nữa! Những lá thư đầu tiên cậu Tám nói đang đóng quân ở Pắc – Tâm – Băng nhưng chính ông bà ngoại tôi và cả mợ tám cũng không biết Pắc- Tâm – Băng là ở phương nào. Dần dần hai cây bằng lăng bé tí đã hồi sinh, vài chiếc mầm xanh xanh đã nhô lên khỏi lớp vỏ màu trắng xám. Một tháng sau chúng đã có thêm bốn chiếc lá xanh non…

Một buổi chiều ông ngoại kéo rơm về cho bò ăn, vô tình chiếc bánh xe bò đã nghiến nát một cây bằng lăng đang sức lớn, những chiếc lá non bị lún xuống đất theo đường đi qua của chiếc vòng sắt bánh xe. Tiếc thật, nếu lúc đó xe bò dùng bánh hơi thì cây bằng lăng sẽ không chết vì sức nghiến của bánh hơi rộng và không "tàn nhẫn" như bánh cây niềng sắt. Mợ Tám vừa vun lại gốc cây nước mắt mợ vừa rơi lã chã. Với mợ, hai cây bằng lăng ấy như hai cậu mợ, linh cảm người vợ có gì đó không lành cho người đi xa khi cây bằng lăng vô tình bị nghiền nát. Mợ lấy trúc làm hàng rào, thêm một cây trúc nữa làm chỗ dựa cho cây bằng lăng bị nạn, ngày ngày mợ tưới nước, chăm bón như chăm sóc con thơ. Loài cây hoang bỏ hoang vẫn sống, vậy mà mợ chăm sóc hết mình nó vẫn nũng nịu ra đi.

Ngày mợ biết chắc mình hoài thai được hai tháng thì cũng là lúc cây bằng lăng không thèm sống nữa. Mợ khóc, từ ngày cậu Tám đi đến giờ mợ mới khóc một trận ra trò. Ông bà ngoại tôi dỗ dành con dâu hơn cả con gái, việc nhà, việc ruộng mợ không làm nổi, món ngon, thịt cá gì ngoại tôi cố chế biến cho thật hấp dẫn để mợ ăn vậy mà đứa bé trong bụng cứ bắt mợ phải nôn ra hết. Ngoại cứ kiên nhẫn làm thức ăn cho con dâu vì với ngoại, đứa con trong bụng mợ Tám không những là cháu nội mà còn là hình dáng của đứa con trai út ít bướng bỉnh của ngoại nữa. Nhưng mợ Tám cứ ốm nghén hoài, người lép kẹp mỏng dính chỉ uống sữa cầm chừng cho đến tháng thứ tư mới ăn uống lại được. Lúc đó mợ chỉ còn 34 kg! Người ta nói, những cái thai hành người mẹ nhiều thường là con trai nên bà ngoại và cả mợ Tám đều chịu khó lắm lắm. Ông ngoại cũng lặng lẽ góp phần cưng cháu (dù còn trong bụng) bằng cách bứng về cây bằng lăng khác "đền" vào chỗ cây bị xe bò nghiến nát. Nhưng hai cây phát triển không đều, cứ như đôi đũa lệch đang cố so cho đều ngày ngày bên nhau lớn lên.

Lúc mợ Tám có thai được bảy tháng rưỡi thì cũng là lúc tin dữ báo về: cậu Tám đã trở thành liệt sĩ! Giấy báo tử thì có nhưng hài cốt thì không. Mợ Tám không khóc, dường như con người ta khi đối diện với tận cùng nỗi đau thì không còn nước mắt để khóc nữa. Mợ nằm yên trên giường và gầy yếu hơn cả lúc thai hành. Tối ngày mợ đắp mền kín cả đầu, thân thể bất động, chỉ có cái bụng tròn tròn nhấp nhô là cử động. Hai mươi mốt tuổi mợ Tám trở thành người goá bụa. Cây bằng lăng vẫn âm thầm lớn lên, cái thai không biết mình mất cha từ trong bụng mẹ vẫn cứ vô tư lớn lên. Chỉ có mợ Tám là thu mình nhỏ lại, mợ không muốn ra đường, không hay đi ruộng, chỉ cơm nước trong nhà…

Biết mình sinh con gái mợ buồn ra mặt vì không còn cơ hội tìm lại hình bóng người chồng yêu quí ngày nào, nhưng ngoại tôi an ủi "Thôi, vậy cũng tốt con à… biết đâu là con trai con lại nhớ thằng Công nhiều hơn…" nhưng ngoại cũng quay đi lau nước mắt. Đứa con gái được đặt tên là Trần Thị Thuỷ Chung, càng lớn bé Chung càng mũn mĩm, lời đầu tiên tập nói vẫn là "ba… ba…" như bao đứa trẻ khác. Nhưng lúc đó nó đâu biết "ba" là gì cho đến khi nói rành rọt nó hỏi mẹ "Ba đâu", mợ Tám chỉ lên trời và nói "Ba con đi máy bay qua Pắc- Tâm- Băng công tác mai mốt

về…". Vậy mà nó "tin như sấm", mỗi khi có tiếng ù ù của máy bay là nó chạy ra sân gọi " Máy bay, máy bay qua Pắc –Tâm- Băng chở ba về cho Chung nhé, Chung thèm ba lắm". Bé Chung không nói "nhớ" mà nói "thèm" làm mợ Tám khóc sướt mướt, cho đến bảy tuổi nó vẫn nhắn máy bay chở ba về cho nó. Tám tuổi, Chung ý thức được phần nào việc "ba đi công tác" sao mà lâu như vậy, nhất là những ngày 27/7 đến, 30/4 về, 22/12 sang và tết Nguyên Đán các cô chú trên xã, trên huyện cứ tới thăm nhà cho nó cơ man nào là quà và gọi nó là "con liệt sĩ". Có cô còn xoa đầu bé Chung nói "Con liệt sĩ Công đáng thương quá", "Con ba Công phải ngoan để không phụ lòng mẹ nghen!". Từ đó Chung không còn hy vọng máy bay chở ba về cho mình nữa, nhưng ba từ "con liệt sĩ" cũng giúp nó khá nhiều trong việc học. Nhiều khoảng tiền giúp cho học sinh nghèo học giỏi, con Thương binh liệt sĩ vượt khó, cháu ngoan Bác Hồ… đã bớt cho mợ Tám phần nào oằn vai chuyện học hành của Chung.

Khi miếng cơm manh áo không còn là mối quan tâm hàng đầu nữa thì cũng là lúc mợ Tám vào tuổi "hồi xuân". Những tâm sự không biết tỏ cùng ai. Những đêm đông đóng chặt cửa cuộn mình trong mấy lớp mền vẫn nghe lạnh cả tim gan, cái lạnh từ trong lòng người phụ nữ tưởng đã phôi pha vì đau khổ nhọc nhằn nhưng bây giờ tự dưng bộc phát. Mợ nghe khó nghĩ, ngôi nhà vẫn còn nhiều việc cần đến đàn ông, cái bàn cái ghế gãy chân, cái tủ gạc – măng - rê sứt cánh cửa, đường điện trong nhà đôi khi không thèm sáng… Mợ cần có người đàn ông để san sẻ để không phải chạy đi làm phiền các em cháu hàng xóm. Rồi…

Người đàn ông tìm đến với mợ là một tay thợ sửa xe Honda nghiệp dư, vợ chết, hai con đi làm xa, đề nghị khi "góp gạo thổi cơm chung" thì mợ phải chặt cây bằng lăng lấy mặt bằng để mở cái tiệm sửa xe. Mợ Tám đồng ý phần bỏ vốn đầu tư nhưng cây bằng lăng thì không có ai được đụng đến, người đàn ông ấy bằng lòng bằng cách "Thôi thì cất sát gốc cũng được" nhưng bất ngờ lần nọ mợ Tám bắt gặp ông ta nhìn Chung hau háu, trong ánh mắt tràn đầy "tà ý" nên… thôi. Ít lâu lại có người ngỏ ý cùng mợ, ngoại tứ tuần không nghề nghiệp ổn định nhưng có sức khoẻ và rất siêng năng, cưa cây, chẻ củi mướn, đánh gốc cây… ông ta đều làm rất giỏi. Chỉ phiền nỗi là hay uống rượu! Chỉ là uống ghiền chứ không phải hoạnh hoẹ gì, mỗi bữa cơm đều phải uống, rượu với ông ta như là máu, là thịt, là không khí để sống vậy, mợ hỏi sao uống chi hoài thì ông ta nói "Không có vợ buồn nên uống". "Có vợ không uống nữa à?". "Có vợ vui thấy mồ, trăm việc phải lo, thời gian đâu mà uống". "Chứ không phải có vợ, vợ hay cằn nhằn càng uống dữ nữa sao?". "Có thương mới hay cằn nhằn, hạnh phúc chứ sợ gì, chỉ sợ ai đó có danh có phận không thèm ngó ngàng gì tới mình thôi". Ông ta cố tình nhấn mạnh từ "Có danh có phận" làm mợ Tám mũi lòng, mợ nói như tâm sự với mình "Danh phận gì cũng là một con người, chỉ mong sống có một gia đình hạnh phúc". Chuyện chỉ có vậy. Rồi một lần mợ đi công việc tới nhà người bà con, chợt nghe bên quán ăn sát vách nhà người bà con nọ vang lên giọng nói lè nhè:

- Con mẹ ấy "thái trêu" hơn hai chục năm nên giờ gặp tao là mê tít thò lò…
- Sao… sao… kể nghe coi anh Hai?
- Sắp dzô mánh rồi hả anh Hai?
- Dzô mánh hay không thì còn chờ, bây giờ dzô trăm phần trăm đi! Tụi bây biết không, "con mẹ" ấy nói "Chỉ mong có một gia đình hạnh phúc"
- Vậy là anh Hai cho chị ta "hạnh phúc" rồi phải không?
- Ngon nhá, nhà mặt tiền, của dư ăn, chừng nghe êm êm bảo bà chị mình bán đất mua chỗ khác sống, dư tiền tha hồ đi nhà hàng "thử sức".
- Chừng đó đừng quên tụi này nha! Đàn em tình nguyện dẫn ông anh lên nhà hàng Thiên Thai, bảo đảm gặp mấy em là anh hết về nỗi luôn!
-…
-…

Mợ Tám nóng cả mặt, "cạch" luôn cánh đàn ông từ đó, dù sau này cũng còn vài người đến làm quen nhưng mợ không tin vào cuộc sống rỗ rá cáp lại, nó không còn đơn thuần chỉ là tình yêu đúng nghĩa nữa rồi.

Nhỏ Chung bỏ đi từ sáng giờ về với bó hoa lục bình đầy những hoa trên tay, nó khe khẽ chọn những hoa còn búp cắm vào chiếc bình nhỏ để chút nữa mang lên bàn thờ ba. Rồi lấy cục xà bông Dove đi tắm, nó xát lên mình gần hết nửa cục, như muốn "một phần tư kem dưỡng da trẻ em" trong xà bông át đi mùi bùn, mùi rong bám khắp người nó vậy. Tắm xong, Chung bước vô nhà mợ Tám cũng không hay, mâm cơm đậy lồng bàn nguội ngắt, mợ ngồi hai bàn tay bưng lấy mặt, nét khắc khổ và tủi buồn nằng nặng cả không gian.
- Mẹ… con xin lỗi… chị Loan đã nói cho con nghe hết rồi. Chung đến bên mợ Tám quỳ xuống và gối đầu lên chân mẹ.
- …
- Sao từ trước giờ mẹ không nói cho con biết cây bằng lăng đó là của ba trồng. Thôi mẹ hén, con xin lỗi, con không dám đòi đốn cây bằng lăng nữa đâu. Mình để đó mai mốt ba về giăng võng nằm nghe mẹ!?
Mùa hạ lại về, quê tôi có hai màu hoa tím đua nhau khoe sắc. Lục bình tím ngát trên sông, trên ruộng. Bằng lăng ngoài ngõ, trên đường đang giương hàng trăm nghìn con mắt tím như ngóng đợi người đi xa về lại cho trò câu hẹn ước thuở nào…

Trại sáng tác Tây Ninh 4/06

Bến bình yên

Khốn nạn nhất đời hắn là sáng sớm mắt nhắm mắt mở đã nghe tiếng chửi của vợ. Từng tiếng từng âm hắn nghe rát buốt như vuốt sắt nhọn hoắc cấu thật mạnh vào vết thương mới lên da non đau thấu cả ruột gan. Chuyện có đáng gì đâu:

- Bộ đui hay sao mà không thấy ca nước pha cho con nhỏ vậy?
Vậy đó, hắn còn chưa kịp cảm nhận hết sự sảng khoái của ca nước ấm đã bị tạt cả thùng nước đá vào mặt. Lùi lũi hắn lau vội bản mặt bèo nhèo như da mèo vào chiếc khăn hình như… không còn nhận ra là khăn hay nùi giẽ nữa. Chuẩn bị cưỡi lên con ngựa sắt để bắt đầu một ngày vắt mồ hôi và sức lực ra cơm áo thì thằng con lớn học lớp hai nhỏ nhẽ:
- Ba, cho con hai ngàn ăn sáng đi ba, có một ngàn con ăn không no…

Hắn định bảo "Ráng đi con" như hàng trăm lần vẫn nói thế nhưng chợt thấy nét mặt thằng nhỏ in chằn dần chữ "đói" nên cố lục lọi hai ba chiếc túi đã dày lên vì xi măng, vôi vữa mà lúc nào nhìn vô cũng tưởng có tiền xâm xấp, đưa thêm con trai một ngàn đồng trong "tài khoản" hai ngàn đang hiện hữu. Vậy là hôm nay hắn chỉ được ăn xôi chứ không đủ tiền uống cà phê rồi. Thật ra, một ngày hắn làm cũng được bốn chục ngàn, nhà bốn người, ngoài cơm ăn còn thuốc uống, con nít mà, bệnh đau làm sao đoán trước được. Mỗi ngày hắn chỉ cho phép mình xài hai ngàn thôi, đó là bữa "ăn sáng" và ly cà phê đen, cơm trưa thì "ký sổ" tới tuần trả. Hắn chỉ biết vắt sức ra áo cơm cho gia đình chứ không quan tâm nhiều tới chuyện vặt vãnh tỏi hành. Cuối tuần lãnh tiền cứ đưa hết cho vợ, xong, xin lại đúng mười bốn ngàn và lời dặn phải cho con trai năm ngàn để nó đi học năm ngày trong tuần. Còn tất cả thuộc "quyền sinh sát" của vợ hắn. Vợ hắn, người đàn bà cũng biết vén khéo nhưng phải tội dữ dằn nanh nọc quá. Nhiều khi hắn tự an ủi, đó là kết quả của những ngày cô ấy phải bôn ba giữa chốn sinh tồn, như hoa hồng có gai để bảo vệ cho nụ hồng xinh tươi thơm thắm.

Đời hắn khổ đã đành, sao đời vợ hắn còn khổ lắm vậy, mười hai tuổi đã phải đi phụ quán ăn, mười lăm tuổi đi phụ hồ; lứa tuổi của bao người còn mộng mơ trong tà áo trắng thướt tha mà cô

ấy thì tay chai, mặt nám, áo quần dính cứng những bả vôi vữa. Chỉ là anh "thợ ép" nhưng hắn đã biết "ăn gian" thời gian để làm việc nhiều hơn cho cô bạn cu li được rảnh tay mà nghe nốt bản nhạc mà cô thích. Ay là lần hắn đứng trên giàn giáo kêu mỏi miệng cũng không nghe cô cu li xách hồ vô, nhìn ra sân thì thấy cô ta đang nghểnh cổ, lúc lắc đầu theo bản nhạc đang phát ầm đùng bên hàng xóm. Hắn lẳng lặng trèo xuống khỏi giàn giáo bốn mét, xúc đầy xô hồ, móc vô sợi dây rồi mới kêu lớn "hồ đi!" làm cô ta giật mình mặt méo xệch vì tiếc bản nhạc hay.

Hắn không cha mẹ, bởi một điều đơn giản ai cũng đi tìm hạnh phúc riêng sau khi cùng nhau tạo ra "cái của nợ" là hắn. Sống với ngoại mười mấy năm, ngoại già lưng còng như dấu hỏi, cái dấu hỏi theo suốt cuộc đời hắn mà không có câu trả lời: Tại sao con người phải sinh ra trong thế giới này? Gọi là "được sinh ra" hay "bị sinh ra" cho đúng? Tại sao người ta cứ bảo là "đi tìm hạnh phúc" còn bỏ cái "không hạnh phúc" lại cho người khác? Hắn nhớ hoài hình ảnh bà ngoại thèm trầu cau nhưng không tiền mua, trầu có thể xin hàng xóm còn cau thì lượm những trái dừa non rụng gọt lấy phần cuống vừa mềm vừa chát để ăn, thay cho những quả cao xanh non thơm ngon... Mà người đi lượm những quả dừa cho ngoại không ai khác, chính là hắn. Tuổi lên mười hắn chỉ có một ước mơ duy nhất: sau này lớn lên, làm có tiền hắn sẽ mua những lá trầu tươi, những chùm cau xanh cho ngoại ăn thoả thích! Nhưng khi hắn làm được điều ấy thì ngoại không còn hôn lên mái đầu hoe vàng khét lẹt vì nắng của hắn mà nói "cháu của ngoại giỏi quá" nữa, di ảnh ngoại với ánh mắt xa xăm hình như rưng rưng lệ chỉ gật đầu với hắn trong mơ.

Cô cu li tính nết con trai trong dáng hình con gái ấy cuối cùng cũng đồng ý về sống chung nhà với hắn sau hai mâm cơm: một cúng ông bà, một mời vài người hàng xóm. Hai mươi hai tuổi hắn làm cha, mười chín tuổi rưỡi cô ta cũng làm mẹ, nhưng tính dữ dằn vẫn không chừa, đố có khi nào cô ta ru được con những câu: "à… ơi… gió mùa thu… " như hàng trăm ngàn bà mẹ khác. Cô ta cứ: "…giữa chúng ta có điều cần phải nói… là anh cưới vợ khi tôi…" rồi lại "… ngày xưa em như chim sáo…" hoặc " Không, tôi không còn, tôi không còn yêu anh nữa, không, tôi không còn…" đứa nhỏ khóc ngằn ngặt, đi làm thì thôi, chiều lê những bước chân tưởng chừng như muốn sụm xuống về được đến nhà mà nghe như vậy lại muốn bỏ đi phức cho xong nhưng nhìn đứa con thì không thể nào bỏ được. Cởi phăng cái áo, ôm thằng nhóc vào lòng, hắn đi qua đi lại với chất giọng khàn khàn ru con, những lời ru của gần hai mươi năm trước ngoại hắn đã ru, vậy mà thằng nhỏ ngủ ngon lành, định trao con cho vợ để còn tắm táp ai ngờ nhìn lại thì… mẹ ngủ trước con từ lúc nào!
- Bộ tưởng dỗ con cả ngày sung sướng lắm hay sao mà mới đặt lưng đã bị xốc đầu dậy? Vợ hắn đanh đá.
- Anh biết em mệt nhưng anh còn mệt hơn. Hắn dịu dàng
- Vậy ở nhà dỗ con đi, tui đi làm cho!
Vợ hắn lẫy, dù biết không ai mướn đàn bà mới sinh con ba bốn tháng nhưng hắn vẫn sợ tính gàn của vợ. Nếu cô ta bỏ đi làm thì con hắn sẽ thiếu mẹ – cảm giác thiếu hụt không có bất cứ thứ gì bù đắp được hắn đã trãi qua rồi, nên không muốn con mình lặp lại – vậy là hắn lại cố làm ngày, làm đêm, cuối tuần vẫn làm, lễ lạt không hề nghỉ, chỉ để có thêm tiền mua sữa cho con, cho bữa cơm gia đình thêm tươm tất. Ngày tháng cũng trôi đi, những người nghèo như hắn vẫn tin vào số mệnh bởi một điều đơn giản "trời sinh voi, sinh cỏ". Thằng con lớn mới bớt ẳm bớt bồng thì vợ hắn báo tin nhà sắp có thêm thành viên kế tiếp! Trời đất, đúng là "đặng hào con…" mà. Ừ, nhưng có vợ có chồng thì có con chứ có gì là lạ? Thế là đứa thứ hai ra đời, con gái nhé, đủ nếp đủ tẻ, hắn vui ra mặt, nhất là khi con bé bập bẹ nói và cứ bám theo hắn riết. Cha con coi bộ rất "tâm đầu" dù đứa nhỏ còn bé tí.

Dạo này vợ hắn bảo, giá cả lên vù vù như tên lửa phóng vào vũ trụ mà lương bổng của hắn vẫn nằm ì một chỗ. Hắn biết điều đó, vì gói xôi lúc trước ăn từ bảy giờ kém, ráng uống thêm một bụng nước thì no được tới hơn mười giờ, còn bây giờ dù có uống hai ba bụng nước thì gần mười giờ đã nghe bao tử rên rỉ biểu tình. Nhưng hắn biết làm sao hơn? Chỉ biết mỗi bữa cơm cố ăn ít đi

một chút cho bụng “quen dần” dù thằng con trai tinh ý vẫn hỏi “Bộ ba bệnh hay sao mà ăn ít vậy?”. Chưa kịp trả lời thì vợ đã nguýt “Ai ăn no bụng nấy, lo gì!”. “Mẹ kỳ, ba ăn ít làm sao đủ sức khoẻ, cô con nói mỗi ngày mình phải ăn…”. “Vô kêu cô mày cho ăn, còn cái nhà này chỉ ăn như vậy, ăn được thì no, không thì thôi.”. Con trai mặt tiu nghỉu, hắn định tát vợ nhưng cố kìm lại khi thấy hình như mình vô lý. Đời, có ai muốn nghèo khổ đâu, huống chi họ lại là đàn bà, làm sao tránh được thói thường tình nhi nữ. Có những người thấy bạn mình có chiếc áo mới cũng ganh, có đôi giày đẹp cũng tị, có chiếc xe tốt một chút cũng làm ỏng làm eo đòi chồng sắm cho bằng được… Vợ hắn thì không, cam chịu tất cả, chỉ việc hay dấm dẳng cộc cằn một chút thôi. Mà tất cả cũng tại hắn, làm chồng làm cha người ta thì được, nhưng đem lại cuộc sống dư dả, đủ đầy cho người ta thì không, hỏi trên đời có bao nhiêu người có đức hy sinh như vợ hắn?
*
- Anh, kể từ mai tui đi làm! Vợ hắn nói một câu không nhằm mục đích xin ý kiến hay bàn bạc thảo luận mà là một “thông báo”, loại thông báo mà người nghe phải chấp nhận không được phản đối.
- Nhưng làm ở đâu, giờ giấc, còn con cái?
- Trời sanh voi sanh cỏ, ngồi ôm con để chết đói à? Sáng thằng anh đi học, chiều về giữ em, tui đi làm từ hai giờ tới mười giờ đêm!
- Làm gì mà khuya dữ vậy em?
- Quán ăn của nhỏ bạn cũ, hỏi nhiều làm gì? Việc anh anh làm, việc tui tui biết, tất cả tui chỉ lo cho cái nhà này!

Vậy là đi, đố hắn dám nói thêm câu nào nữa.
Những đêm đầu con bé vắng hơi mẹ khóc ngất lên ngất xuống, tiếng khóc như muối xát vào lòng người cha nghèo như hắn. Trời ơi… phải chi hắn giàu, phải chi hắn có cha mẹ, phải chi hắn lo được vẹn toàn cuộc cơm áo cho vợ con thì giờ này cả nhà đang ấm êm bên nhau chứ đâu phải khổ nhục như thế này?

Vợ hắn đang ở thì chín nhất của người phụ nữ, huống chi lại không phải là người nhan sắc “dưới mức trung bình”, chỉ tội cái nghèo làm cho con người ta bần cùng đi. Bây giờ ăn mặc lên trông cũng khá lắm. Quán ăn sân vườn theo mô hình nông thôn, từ tiếp tân, tiếp viên tới phụ bếp đều mặc quần đen áo bà ba, có điều hơi “cách điệu” một chút: áo bà ba cổ tim khoét sâu có viền đăng ten, đính áo xẻ cao phô làn da trắng muốt lồ lộ…

Một vị khách ngày nào cũng đến quán ăn, anh ta chỉ kêu độc một món: Cơm niêu (cơm đập) ăn với cá Sapa nướng, vài ngọn rau thơm nhưng phải có trộn khế chua, và người phục vụ phải là vợ hắn mới được! Nghe đâu ông ta là chủ một cửa hàng trang trí nội thất nào đó to lớn lắm.
- Tương lai thì dài mà đời người rất ngắn em có biết không? Em xinh xắn đảm đang như vầy phải làm bà này bà nọ mới xứng đáng… Em có nghĩ tại sao một người đàn ông không ăn cơm nhà mà phải “cơm hàng cháo chợ” như thế này không? Vợ anh không yêu anh, ngày này sang tháng kia cô ta chỉ biết đi chùa chiền, rồi shop này shop nọ, thầy bói này thầy bói kia chứ không hề quan tâm tới bữa ăn cho anh… Anh có tất cả, chỉ thiếu một người vợ đảm như em, anh có thể cho em mọi thứ chỉ mong chiều chiều được cùng nhau ngồi ăn cơm như thế này…

Những lần bưng thức ăn phuc vụ, vợ hắn đều nghe người đàn ông lịch lãm ấy rót mật vào tai như thế.
- Cảm ơn anh, tôi đã có chồng con và phải có trách nhiệm với gia đình đó, anh quý mến tôi thì hãy là một người khách quen của quán để tôi được làm việc ở đây lâu hơn…
- Chính vì vậy mà anh càng yêu em nhiều hơn, em là người sống có trách nhiệm với gia đình, những người như thế như kim cương quý giá ẩn trong lòng núi sâu mà không phải ai cũng tìm được. Chồng em có phước mới lấy được người vợ như em, nhưng em ạ… tình yêu không phải là tất cả, anh ta yêu em nhưng cho em được cái gì? Nhà đẹp? Không. Xe máy? Không. Ngay cả

những bộ quần áo đắt tiền xứng đáng với nhan sắc của em cũng không hề có, vậy tội gì…? Và ông ta kéo tay vợ hắn, một chiếc hôn sổ sàng lướt qua đôi má ửng hồng.
- Xin lỗi anh, quán tôi cần khách hàng chứ không cần những người sàm sở!

Vợ hắn tạt gáo nước lạnh vào mặt gã đàn ông vô liêm sĩ ấy nhưng gã ta vẫn bám theo. Bẳng đi bốn năm hôm không thấy gã đến – hình như gã ngượng cho cái lần bị mắng – hôm nay lại bệ vệ, lịch lãm với áo sơ mi, cà vạt thắt gọn gàng xuất hiện, sau những lời chào hỏi khách sáo vẫn gọi cơm niêu và người phụ vụ chính là vợ hắn. Người phụ nữ đối diện với quá nhiều gió dông vẫn không gục ngã rất tự tin vào bản lĩnh của mình, vả chăng người ta không phải thì người ta thẹn chứ mình tội gì? Vợ hắn tiếp khách với khoảng cách cần thiết khiến gã đàn ông lịch lãm ấy kiêng nễ nhiều hơn. Rồi gã lấy ra một gói quà to, bảo rằng cho các cháu và thoảng trong gió là lời xin lỗi muộn màng… Lại bảo hôm nay buồn quá, mười hai năm chồng vợ thế là xong, chiều nay vợ gã đòi ký đơn ly hôn, tài sản bạc tỉ với biết bao mồ hôi của một mình gã phải chia đôi. Và xin vợ hắn hãy làm bạn của gã vài giờ…

Không biết vì cảm động trước một thói đời hay vì trước túi quà mà lần đầu tiên có được, hoặc ma xui quỷ khiến thế nào mà vợ hắn lại dấn thân và leo lên chiếc SH đồ sộ của gã để đi đến một quán nước nào đó. Đường đêm, vùng ven thị xã như ẩn như hiện bởi những đoạn đường khi có đèn khi lại tối om om, vụt qua những cửa hàng cửa hiệu, những căn nhà cao tầng, những quán cóc tồi tàn… Lần đầu tiên được ngồi lên xe máy, tiếng vù vù lạ lẫm, cảm giác lành lạnh rờn rợn cả da thịt, tiếng đồng vọng bên tai nghe như lời tỉ tê ai oán… Rồi lại “ma đưa lối, quỷ dẫn đường” thế nào đó mà vợ hắn lại theo chân gã đàn ông lịch lãm ấy vào nhà trọ chứ không vào quán cà phê. Phòng trọ bình dân nhưng tinh tươm sạch sẽ thoảng mùi thơm chứ không như đống bùng nhùng hôi hám nhà hắn, vợ hắn mở gói quà theo lời gã đàn ông lịch lãm để no mắt với những áo quần đắc tiền, mỹ phẩm hảo hạng… và vợ hắn vào phòng tắm theo lời bảo của gã đàn ông ấy. Người phụ nữ sau những cơ cực nhọc nhằn đã thay hình đổi xác ngay khi mặc trên người bộ đồ ngủ thơm nức, mỏng tanh phơn phớt hồng, trong ánh đèn huyền ảo càng tô thêm nét gợi cảm phàm tục… Gã đàn ông lịch lãm đang lột phăng nét hào hoa bệ vệ của mình ném xuống chân người ngọc thì tiếng cửa ầm ầm giục giã… Vợ gã hiện ra với lố nhố nhiều “cây thịt người” phía sau, tay bà ta cầm chiếc kéo sáng loáng:
-Đồ rẻ tiền, muốn giựt chồng tao à? Tao sẽ cho mày biết thế nào là lễ độ! Rồi mụ ta chồm tới, chiếc kéo loang loáng trên tay xướt qua gương mặt thất thần của vợ hắn, trượt tới mang tai, một nhúm tóc rơi xuống.
- Đi … đi…. nhanh đi… còn đứng đó làm gì…

Vài nhân viên nhà trọ lao vô phòng lôi phắt vợ hắn ra khỏi chốn hỗn độn nhớp nhúa ấy, miệng họ liếng thoắng nài nĩ “Bà chị mình ơi, xin hãy bình tỉnh… đàn ông nào không phạm chút đỉnh sai lầm… làm to chuyện xấu chàng hổ thiếp chứ có ai…”

*
Mười hai giờ đêm, những cơn mưa dai dẳng như âm giọng nhùng nhằng đều đều của những mụ đàn bà lắm lời vẫn không hẹn dứt. Hắn không tài nào chờ được nữa, đắp mền lại cho hai con, khép chặt cánh cửa gỗ không còn nhìn ra màu gì, hắn lao ra đường.
Vài chiếc xe đi về muộn quét những ánh sáng vội vàng xuống mặt đường nhoèn nhoẹt nước, một bóng người nằm co ro trong trang phục rất ư kỳ lạ. Đôi chân trần tận gối không giày dép, thân trên là chiếc áo dài tay thùng thình sẫm màu… Hắn bước tới. Trời ơi… vợ hắn đây mà! Đôi cánh tay gầy guộc của hắn không hiểu sức mạnh từ đâu dồn lên, ẳm gọn vợ vào nhà, hắn nháo nhào tìm chai dầu gió xoa khắp người rồi lấy mền đắp kín, nấu vội chút nước nóng, may mà có cái vỏ quít hồi chiều thằng con ăn bỏ trên bàn…

Cũng may, khi ra khỏi chốn quĩ quái ấy, một anh xe ôm trong số nhiều tay xe ôm vẫn hay chờ khách trước nhà trọ đã chạy theo và mắc lên người vợ hắn chiếc áo khoác của anh ta. Vợ hắn chạy đi, đôi chân trần liêu xiêu vô định nhưng hình như tận cùng tâm tư vẫn nhớ đường về lại chốn bình yên.
Vợ hắn tỉnh lại, nằm khóc thút thít. Chưa khi nào hắn nghe tiếng khóc của người phụ nữ êm ái dễ thương như bây giờ, hắn không hỏi han cũng không cau có chỉ nhè nhẹ xoa lưng cho vợ, một sự im lặng khiến người ta lo sợ hơn trăm ngàn âm thanh khủng khiếp gầm gào.
- Anh… anh… tha lỗi cho em! Chỉ có anh là người yêu em duy nhất, chỉ có căn nhà chúng ta là bình yên nhất, đừng giận em nghe anh… đừng buồn em nghe anh, em xin lỗi…

Khóc đi em, nước mắt có thể rửa trôi tất cả những gì phù phiếm nhất của cuộc đời, để ngày mai khi mọi việc đã trở thành quá khứ, em sẽ biết giá trị hạnh phúc những người nghèo… Hắn muốn nói với vợ như vậy, nhưng đôi môi mở hoài không thành tiếng, ừ thôi, hắn nói trong lòng. Từng giọt nước mắt của vợ hắn vẫn chưa ngừng rơi.